

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6070

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION, tuyên bố rằng sản phẩm RM-166 này tuân thủ các yêu cầu cần thiết và các điều khoản của Chỉ Thị số 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ
http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE0434

Bản quyền © 2006 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on, và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2006. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh phim MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Điện thoại Nokia này tuân thủ Chỉ Thị số 2002/95/EC về việc hạn chế sử dụng những chất nguy hiểm nhất định trong thiết bị điện và điện tử.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoài trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Viết tiếng Việt trên điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).
1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn* > *Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãă** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãăbc	3 dđeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống
(Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.

- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.

- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):
- Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu **Tùy chọn**, chọn **Ngôn ngữ viết** là tiếng Việt và chọn **Bật tiên đoán**. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâäåbc	3 ðëëf
4 ? ghi	5 ~ jkl	6 mññöör
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết tiên đoán (Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Mục lục

An toàn cho người sử dụng ...ix

Giới thiệu điện thoại	x
Các dịch vụ mạng	xi
Bộ nhớ dùng chung.....	xi

Thông tin tổng quát.....xii

Tổng quan về chức năng	xii
Mã truy cập	xii
Mã bảo vệ	xii
Mã PIN	xii
Mã PUK	xiii
Mật mã chặn cuộc gọi	xiii
Dịch vụ cài đặt cấu hình.....	xiii
Tải về nội dung và ứng dụng .	xiv
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia	xiv

1. Bắt đầu sử dụng.....1

Lắp thẻ SIM và pin	1
Sạc pin	2
Bật và tắt điện thoại	2
Cài thời gian, múi giờ, và ngày.....	3
Dịch vụ cấm và chạy	3
Ăng-ten	3
Dây đeo cổ tay	4

2. Điện thoại của bạn.....5

Các phím và bộ phận	5
Chế độ chờ	6
Danh sách phím tắt riêng	6
Các phím tắt ở chế độ chờ	6
Tiết kiệm năng lượng	7
Các chỉ báo	7
Khóa bàn phím (bảo vệ phím)...	8

3. Các chức năng gọi điện9

Thực hiện cuộc gọi.....	9
-------------------------	---

Quay số nhanh.....	9
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi	9
Dịch vụ cuộc gọi chờ	10
Các tùy chọn trong khi gọi	10

4. Viết văn bản.....11

Cài đặt	11
Kiểu nhập văn bản tiên đoán ..	11
Viết từ ghép	12
Kiểu nhập văn bản truyền thống.....	12

5. Duyệt menu13

6. Tin nhắn.....14

Tin nhắn văn bản (SMS)	14
Viết và gửi tin nhắn SMS	15
Đọc và trả lời tin nhắn SMS..	15
Mẫu	16
Tin nhắn đa phương tiện (MMS)	16
Viết và gửi tin nhắn MMS	16
Đọc và trả lời tin nhắn MMS .	18
Bộ nhớ đầy.....	18
Các thư mục.....	19
Bưu thiếp.....	19
Gửi bưu thiếp.....	19
Tin nhắn nhấp nháy	20
Viết một tin nhắn nhấp nháy	20
Nhận một tin nhắn nhấp nháy	20
Tin nhắn âm thanh	
Nokia Xpress	20
Tạo và gửi tin nhắn âm thanh	20
Nhận tin nhắn âm thanh.....	21
Tin nhắn trò chuyện (IM).....	21

Truy cập menu IM.....	21	Danh thiếp	33
Kết nối với dịch vụ IM.....	22	Dịch vụ Presence	33
Bắt đầu một phiên IM.....	22	Tên thuê bao	34
Chấp nhận hoặc từ chối		Thêm số liên lạc vào các	
lời mời	23	tên thuê bao	34
Đọc một tin nhắn trò chuyện		Xem các tên thuê bao	34
vừa nhận	23	Xóa thuê bao liên lạc	35
Tham gia cuộc trò chuyện ...	23	Cài đặt	35
Chỉnh sửa tính khả dụng		Nhóm.....	35
của bạn	24	Lệnh thoại.....	35
Các số liên lạc dùng		Thêm và quản lý các	
cho IM	24	khẩu lệnh	36
Khóa và mở khóa các		Gọi điện bằng khẩu lệnh	36
tin nhắn	24	Quay số nhanh	37
Nhóm	25	Số thông tin, số dịch vụ và	
Ứng dụng E-mail.....	25	số máy riêng.....	37
Viết và gửi e-mail	26	8. Nhật ký điện thoại	38
Tái e-mail về	26	Danh sách các cuộc gọi	
Đọc và trả lời e-mail	26	gần đây.....	38
Thư mục hộp thư đến và		Bộ đếm cước và bộ tính giờ	38
thư mục khác	27		
Xóa các tin nhắn e-mail	27	9. Cài đặt	39
Tin nhắn thoại.....	27	Cấu hình	39
Tin thông báo	27	Chủ đề	39
Lệnh dịch vụ	27	Âm thanh	39
Xóa tin nhắn	28	Phím tắt riêng	40
Cài đặt tin nhắn	28	Màn hình.....	40
Văn bản và e-mail SMS	28	Cài đặt ngày giờ	41
Multimedia	28	Gọi.....	41
E-mail.....	29	Điện thoại	42
Cỡ chữ và ký hiệu vui.....	30	Kết nối	43
Bộ đếm tin nhắn	30	Hồng ngoại	43
7. Danh bạ	31	Dữ liệu gói (EGPRS)	44
Tìm kiếm số liên lạc.....	31	Phụ kiện	44
Lưu tên và số điện thoại	31	Cấu hình	45
Lưu số điện thoại, mục hoặc		Bảo mật.....	46
hình ảnh.....	31	Khôi phục cài đặt gốc	46
Sao chép số liên lạc	32		
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc...	32		
Xóa số liên lạc hoặc chi tiết			
số liên lạc	32		

10. Menu nhà điều hành	47	15. Push to talk	60
11. Bộ sưu tập	48	Menu Bộ đàm	60
12. Phương tiện	49	Kết nối và ngắt kết nối PTT	61
Camera	49	Thực hiện và nhận cuộc	
Chụp ảnh	49	gọi PTT	61
Quay một đoạn phim	49	Gọi đi sử dụng dịch vụ	
Đài FM	49	PTT	61
Lưu lại các kênh radio	50	Thực hiện một cuộc	
Nghe radio	50	gọi kênh	62
Máy ghi âm	51	Thực hiện cuộc gọi	
Ghi âm	51	cá nhân	62
Danh sách các cuộc		Nhận cuộc gọi PTT	63
ghi âm	51	Các yêu cầu gọi lại	63
13. Sắp xếp	52	Gửi yêu cầu gọi lại	63
Báo thức	52	Trả lời cho yêu cầu gọi lại	64
Ngừng báo	52	Lưu người gửi yêu cầu	
Lịch	52	gọi lại	64
Tạo một ghi chú lịch	53	Thêm số liên lạc cá nhân	64
Ấm báo ghi chú	53	Tạo và thiết lập kênh	65
Công việc	53	Thêm kênh	65
Ghi chú	54	Nhận lời mời	66
Đồng bộ hóa	54	Cài đặt PTT	66
Đồng bộ hóa server	54	16. Web	68
Cài đặt đồng bộ	55	Thiết lập trình duyệt	68
Đồng bộ từ một máy PC		Kết nối với dịch vụ	68
tương thích	55	Các trang trình duyệt	69
Máy tính	55	Trình duyệt bằng các	
Đồng hồ bấm giờ	56	phím của điện thoại	69
Bộ báo giờ	56	Các tùy chọn trong khi	
14. Các ứng dụng	58	trình duyệt	69
Trò chơi	58	Gọi trực tiếp	70
Tải trò chơi	58	Cài đặt hiển thị	70
Cài đặt trò chơi	58	Cookie	70
Bộ ứng dụng	58	Các script trong kết nối	
Các tùy chọn ứng dụng		bảo mật	71
khác	58	Chỉ mục	71
Tải một ứng dụng	59	Nhận chỉ mục	71
		Tải tập tin về	71
		Hộp tin dịch vụ	72
		Cài đặt hộp tin dịch vụ	72
		Bộ nhớ cache	72

Bảo mật trình duyệt	73	Từ mục..... 89
Mô-đun an toàn.....	73	
Chứng chỉ.....	74	
Chữ ký kỹ thuật số	74	
Thông tin định vị.....	75	
17. Dịch vụ SIM	76	
18. Kết nối với máy PC.....	77	
Bộ PC Suite	77	
Dữ liệu gói, HSCSD và CSD	77	
Các ứng dụng truyền thông dữ liệu.....	77	
19. Các phụ kiện chính hãng.....	78	
Pin	78	
Bộ sạc	79	
Bộ sạc gọn nhẹ AC-3.....	79	
Âm thanh.....	79	
Tai nghe Nokia HS-5	79	
20. Thông tin về pin.....	80	
Sạc và Xả pin	80	
Hướng dẫn xác nhận hợp chuẩn pin Nokia.....	80	
21. Giữ gìn và Bảo trì.....	83	
22. Thông tin bổ sung về sự an toàn	84	
Môi trường hoạt động	84	
Thiết bị y tế.....	84	
Xe cộ	85	
Môi trường có khả năng gây nổ.....	86	
Cuộc gọi khẩn cấp.....	86	
Thông tin về chứng nhận (SAR).....	87	

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các qui tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cài tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỠ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỡ nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900, GSM 1800 và GSM 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng.

Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng được cấu hình đặc biệt dành cho nhà cung cấp mạng. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, ví dụ như tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn âm thanh,

tin nhắn trò chuyện, e-mail, công nghệ liên lạc cải tiến presence, các dịch vụ Internet di động, tải về nội dung và ứng dụng, và đồng bộ hóa với server Internet từ xa yêu cầu mạng phải hỗ trợ các công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Điện thoại có hai bộ nhớ. Các tính năng sau đây có thể sử dụng chung bộ nhớ đầu tiên: danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện (nhưng không có tập tin đính kèm), tin nhắn âm thanh, tin nhắn trò chuyện, nhóm, lệnh thoại, lịch và công việc. Bộ nhớ dùng chung thứ hai được sử dụng bởi các tập tin được lưu trong **Bộ sưu tập**, các tập tin đính kèm trong tin nhắn đa phương tiện, e-mail và các ứng dụng Java™. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

Thông tin tổng quát

■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều chức năng tiện lợi cho việc sử dụng hàng ngày, chẳng hạn như lịch, đồng hồ, báo thức, đài FM và camera tích hợp. Điện thoại của bạn cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Tốc độ truyền dữ liệu cải tiến dành cho GSM (EDGE). Xem phần “[Dữ liệu gói \(EGPRS\)](#)”, trên trang 44.
- Trình duyệt ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML). Xem phần “[Web](#)”, trên trang 68.
- Nhắn tin âm thanh Xem phần “[Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress](#)”, trên trang 20.
- Trò chuyện. Xem phần “[Tin nhắn trò chuyện \(IM\)](#)”, trên trang 21.
- Ứng dụng E-mail. Xem phần “[Ứng dụng E-mail](#)”, trên trang 25.
- Bộ đàm. Xem phần “[Push to talk](#)”, trên trang 60.
- Liên lạc Presence. Xem phần “[Dịch vụ Presence](#)”, trên trang 33.

- Java 2 Platform, Micro Edition (J2ME™). Xem phần “[Các ứng dụng](#)”, trên trang 58.
- Đồng bộ và truyền tập tin bằng bộ PC Suite. Xem phần “[Bộ PC Suite](#)”, trên trang 77.

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần “[Bảo mật](#)”, trên trang 46.

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần “[Bảo mật](#)”, trên trang 46.

Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun

bảo mật. Xem phần “[Mô-dun an toàn](#)”, trên trang 73.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần “[Chữ ký kỹ thuật số](#)”, trên trang 74.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng [Dịch vụ chặn cuộc gọi](#). Xem phần “[Bảo mật](#)”, trên trang 46.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng, chẳng hạn như dịch vụ Internet di động, tin nhắn đa phương tiện MMS, tin nhắn thoại Nokia Xpress, hay đồng bộ hóa trên server Internet từ xa, điện thoại của bạn cần phải được đặt cấu hình một cách chính xác. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới

dạng tin nhắn cấu hình. Bạn cần lưu các thông số này vào điện thoại sau khi nhận được. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp một mã PIN để lưu cài đặt này. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các thông số cài đặt, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất hoặc vào vùng hỗ trợ trên trang web của Nokia www.nokia-asia.com/6070/support.

Khi bạn nhận được tin nhắn cấu hình, thông báo [Đã nhận cài đặt cấu hình](#) sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiện thị > Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu [Nhập mã PIN](#), nhập mã PIN cho các cài đặt này vào, và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt. Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ hỏi [Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?](#).

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát** hoặc **Hiện thị > Loại bỏ**.

Để chỉnh sửa cài đặt, xem phần “[Cấu hình](#)”, trên trang 45.

■ Tải về nội dung và ứng dụng

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các chương trình tải từ mạng, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng truy cập trang www.nokia-asia.com/6070/support hoặc trang web Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng tới trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể truy cập www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Giữ mọi thẻ SIM cỡ nhỏ ngoài tầm với trẻ em.

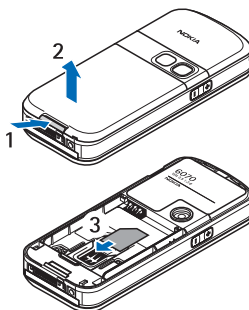
Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Điện thoại này được thiết kế để sử dụng với loại pin BL-5B.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

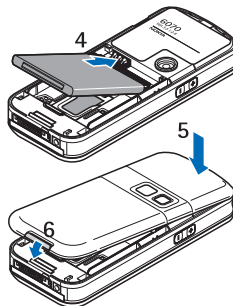
Để tháo vỏ mặt sau của điện thoại, đẩy chốt khóa (1), và nhấc vỏ mặt sau (2) lên.

Đảm bảo rằng vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ SIM quay xuống dưới, và lắp thẻ SIM vào khe chứa thẻ SIM cho tới khi thẻ khớp vào vị trí (3).



Lắp pin vào (4). Quan sát các mặt tiếp xúc của pin. Luôn sử dụng pin chính hãng Nokia. Xem phần [“Hướng dẫn xác nhận hợp chuẩn pin Nokia”](#), trên trang 80.

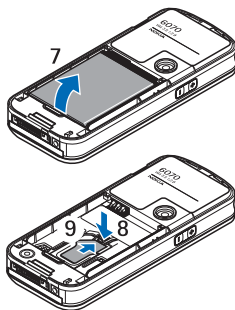
Canh cho cạnh đầu của vỏ sau khớp với phần đầu của điện thoại (5), và nhấn phần dưới của vỏ sau để khóa nó vào đúng vị trí (6).



Bắt đầu sử dụng

Để tháo pin, nhấn đầu dưới của pin ra khỏi ngăn chứa pin (7).

Để tháo thẻ SIM, nhấn nút mở khóa thẻ (8), và trượt thẻ SIM về phía đầu điện thoại (9).



Sạc pin



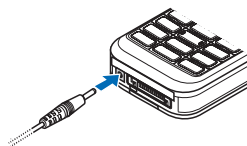
Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng điện được cung cấp từ các bộ sạc AC-3, AC-4, AC-5, và DC-4, và bộ sạc LCH-9 khi sử dụng cùng với thiết bị nối tiếp bộ sạc CA-44.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có.

Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.



2. Nối dây dẫn bộ sạc vào đầu nối ở đáy điện thoại.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Ví dụ, việc sạc pin BL-5B với bộ sạc AC-3 mất khoảng 1 giờ 10 phút khi ở chế độ chờ.

Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo:

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



Để bật máy, bấm và giữ phím nguồn.

Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã vào (hiển thị dưới dạng ****), và chọn **OK**.

Để tắt máy, bấm và giữ phím nguồn.

Cài thời gian, múi giờ, và ngày

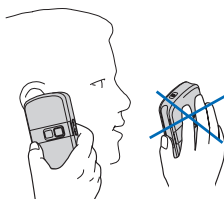
Nhập địa phương, chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với giờ GMT, và nhập ngày vào. Xem phần “[Cài đặt ngày giờ](#)”, trên trang 41.

Dịch vụ cầm và chạy

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn sẽ được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem phần “[Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ](#)”, trên trang 45 và phần “[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)”, trên trang xiii.

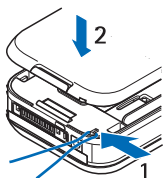
■ Ăng-ten

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và thời gian thoại đạt mức tối ưu.

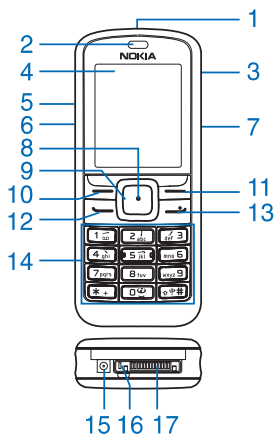
■ Dây đeo cổ tay



Mở vỏ sau ra để cài dây đeo cổ tay vào đáy điện thoại. Xâu dây dây qua lỗ (1) như thể hiện trong hình. Giữ dây đeo tại vị trí và đóng vỏ sau lại (2).

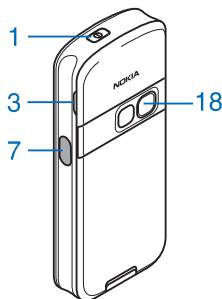
2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận



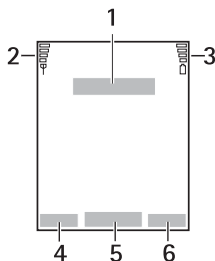
- Phím nguồn (1)
- Tai nghe (2)
- Loa (3)
- Màn hình (4)
- Phím tăng âm lượng và phím bộ đàm (PTT) (5)
- Phím giảm âm lượng và phím lệnh thoại (6)
- Cổng hồng ngoại (IR) (7)
- Phím chọn giữa (8)
- Phím di chuyển 4 chiều (9)
- Phím chọn trái (10)
- Phím chọn phải (11)

- Phím đàm thoại (12)
- Phím kết thúc (13)
- Bàn phím, có thể khác nhau tùy theo vùng (14)
- Đầu nối bộ sạc (15)
- Micro (16)
- Đầu nối Pop-Port™ (17)
- Ống kính camera (18)



Cảnh báo: Phím di chuyển (9) trong điện thoại này có thể chứa niken. Phím di chuyển (9) không được thiết kế để tiếp xúc lâu với da. Việc để da tiếp xúc liên tục lâu với niken có thể dẫn đến dị ứng niken.

■ Chế độ chờ



Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng, và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

- 1 Tên mạng hoặc logo mạng
- 2 Cường độ tín hiệu của mạng di động
- 3 Mức độ sạc pin
- 4 Phím chọn trái (**Chọn**)
- 5 Phím chọn giữa (**Menu**)
- 6 Phím chọn phải (**Danh bạ**)

Phím chọn phải có thể làm một phím tắt khác cho một chức năng do bạn chọn. Xem phần “**Phím tắt riêng**”, trên trang 40. Các nhà điều hành khác có thể có tên nhà điều hành để truy cập vào một trang Web của một nhà điều hành cụ thể.

Danh sách phím tắt riêng

Phím chọn trái là **Chọn**. Để xem các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **Chọn**. Hãy chọn phím này để kích hoạt một chức năng.

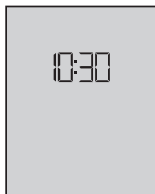
Để xem danh sách các chức năng hiện có, chọn **Chọn** > **T.chọn** > **Tùy chọn**. Để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt, chọn **Chọn**. Để xóa một chức năng trong danh sách, chọn **Hủy**.

Để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **Chọn** > **T.chọn** > **Sắp xếp**. Chọn chức năng bạn muốn, **Chuyển**, và chọn nơi bạn muốn chuyển chức năng này đến.

Các phím tắt ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Di chuyển đến một số điện thoại hoặc tên; để gọi cho số này, bấm phím đàm thoại.
- Để mở trình duyệt Web, bấm và giữ phím 0.
- Để gọi số hộp thư thoại, bấm và giữ phím 1.
- Sử dụng phím di chuyển làm phím tắt. Xem phần “**Phím tắt riêng**”, trên trang 40.

Tiết kiệm năng lượng



Màn hình đồng hồ kỹ thuật số sẽ thay thế màn hình chính khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Để kích hoạt chế độ tiết kiệm điện, xem phần *Trình tiết kiệm điện* trong “Màn hình”, trên trang 40. Bấm phím bất kỳ để tắt màn hình riêng.

Các chỉ báo



Bạn có một tin nhắn chưa đọc.



Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ. Xem phần “*Nhật ký điện thoại*”, trên trang 38.



Bàn phím bị khóa. Xem phần “*Khóa bàn phím (bảo vệ phím)*”, trên trang 8.



Khi có cuộc gọi hoặc tin nhắn đến, điện thoại sẽ không đổ chuông nếu *Báo có cuộc gọi đến* và *Âm*

báo tin nhắn được cài là *Không chuông*. Xem phần “*Âm thanh*”, trên trang 39.



Cài đặt báo thức *Bật*. Xem phần “*Báo thức*”, trên trang 52.



Nếu chế độ kết nối dữ liệu gói *Luôn trực tuyến* được chọn, và có dịch vụ dữ liệu gói. Xem phần “*Dữ liệu gói (EGPRS)*”, trên trang 44.



Một kết nối dữ liệu gói được thiết lập. Xem phần “*Dữ liệu gói (EGPRS)*”, trên trang 44 và “*Các trang trình duyệt*”, trên trang 69.



Kết nối dữ liệu gói đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), ví dụ, trường hợp có cuộc gọi đến hoặc đi khi đang kết nối dữ liệu gói.



Khi kết nối hồng ngoại được kích hoạt, chỉ báo của kết nối này sẽ hiển thị liên tục.



Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc đã bị ngắt. Xem phần “*Push to talk*”, trên trang 60.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong khoảng 3,5 giây để khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở**, và bấm * trong khoảng 1,5 giây. Nếu chức năng *Phím bảo vệ* được cài là **Bật**, nhập mã bảo vệ vào nếu được yêu cầu.

Để trả lời cuộc gọi khi khóa bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Đối với chức năng *Khóa phím tự động* và *Phím bảo vệ*, xem phần “**Điện thoại**”, trên trang 42.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Thực hiện cuộc gọi

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng.

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), sau đó nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để thực hiện một cuộc gọi sử dụng danh bạ, tìm một tên hoặc số điện thoại trong *Danh bạ*. Xem phần “*Tìm kiếm số liên lạc*”, trên trang 31. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để truy cập danh sách gồm tối đa 20 số mới gọi, bấm phím đàm thoại một lần ở chế độ chờ. Để gọi, chọn một số điện thoại hoặc tên và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Xem phần “*Quay số nhanh*”, trên trang 37. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím gọi.
- Nếu chức năng *Quay số nhanh* được cài là *Bật*, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Xem phần *Quay số nhanh* trong “*Gọi*”, trên trang 41.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để từ chối một cuộc gọi đến, bấm phím kết thúc.

Để ngắt tiếng chuông, chọn *Im lặng*.



Mẹo: Nếu chức năng *Khi máy bận* được kích hoạt để chuyển hướng cuộc gọi (ví dụ, chuyển đến hộp thư thoại), việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi này. Xem phần “Gọi”, trên trang 41.

Nếu điện thoại được kết nối với bộ tai nghe tương thích có phím tai nghe, bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần “Gọi”, trên trang 41.

■ Các tùy chọn trong khi gọi



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Trong khi gọi, chọn **T.chọn** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Các tùy chọn trong khi gọi bao gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Bật âm lượng TD* hoặc *Tắt âm lượng TD*, *Ghi âm*, *Khóa bàn phím*, *Loa*, hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng gồm *Trả lời* và *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Ngung gọi*, *Kết thúc tất*, và một trong những tùy chọn sau:

Gửi DTMF — để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi — để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ

Nối chuyển — để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

Hội nghị — để tạo một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người tham gia cuộc gọi

Cuộc gọi riêng — để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị

4. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán để nhập văn bản (ví dụ, như khi viết tin nhắn). Khi sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị.

Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

Khi đang viết văn bản, kiểu nhập tiên đoán được chỉ báo bằng  và kiểu nhập truyền thống được chỉ báo bằng  ở phía trên bên trái màn hình. **Abc**, **abc**, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự.

Để thay đổi kiểu chữ và kiểu nhập văn bản, bấm **#**.

123 chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn **Kiểu nhập số**. Để chèn một ký tự đặc biệt, bấm và giữ *****.

■ Cài đặt

Để cài ngôn ngữ viết, chọn **T.chọn** > **Ngôn ngữ viết**. Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ dành cho các ngôn ngữ có trong danh sách.

Chọn **T.chọn** > **Bật tiên đoán** để đặt kiểu nhập văn bản tiên đoán hoặc **Tắt tiên đoán** để đặt kiểu nhập văn bản truyền thống.

■ Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Kiểu nhập tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn trong điện thoại mà bạn có thể thêm từ mới vào.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần bấm phím.
2. Khi bạn viết xong mỗi từ và từ này là chính xác, để xác nhận, bấm **0** để thêm một dấu cách, hoặc di chuyển theo hướng bất kỳ. Bấm phím di chuyển để dời con trỏ.

Nếu từ đó không đúng, bấm ***** liên tục hoặc chọn **T.chọn** > **Các từ khác**. Chọn từ đúng và chọn **Sử dụng**.

Nếu dấu **?** hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **Lưu lại**.

Để nhập một dấu chấm, bấm **1**.

3. Bắt đầu viết từ kế tiếp.

Viết từ ghép

Nhập phần đầu tiên của từ, và di chuyển sang phải để xác nhận.

Nhập phần còn lại của từ đó vào và xác nhận.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự khả dụng phụ thuộc vào ngôn ngữ viết. Xem phần “[Cài đặt](#)”, trên trang [11](#).

Nếu chữ cái tiếp theo bạn muốn nhập nằm trên cùng một phím với chữ cái hiện hữu, chờ cho tới khi con trỏ xuất hiện, hoặc nhấn phím điều khiển bất kỳ và nhập chữ cái đó

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.
Để thay đổi cửa sổ menu, chọn **T.chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách* hoặc *Biểu tượng*.
2. Di chuyển qua menu, và chọn (ví dụ, *Cài đặt*).
3. Nếu menu có chứa các menu phụ, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu được chọn có chứa thêm các menu phụ, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Phím bất kỳ*).
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

6. Tin nhắn



Các dịch vụ nhắn tin chỉ có thể được sử dụng khi được mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.



Lưu ý: Khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ hiển thị thông báo *Đã gửi tin nhắn*. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy PC của bạn. Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn nhiều phần được tạo thành từ nhiều tin nhắn văn bản thông thường (dịch vụ mạng) có chứa hình ảnh.

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc e-mail. Xem "[Cài đặt tin nhắn](#)", trên trang 28.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản**.

2. Nhập một tin nhắn. Xem phần **"Viết văn bản"**, trên trang 11.

Ở phía trên cùng của màn hình, chỉ báo độ dài của tin nhắn cho bạn biết số ký tự khả dụng.

Ví dụ, 10/2 có nghĩa là bạn vẫn còn có thể thêm 10 ký tự cho văn bản được gửi làm hai tin nhắn.

Để chèn văn bản mẫu hoặc hình vào tin nhắn, xem phần **"Mẫu"**, trên trang 16. Mỗi tin nhắn hình bao gồm nhiều tin nhắn văn bản. Gửi một tin nhắn hình hoặc tin nhắn nhiều phần có thể tốn nhiều chi phí hơn gửi một tin nhắn văn bản.

3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > **Số vừa dùng**, **Đến số điện thoại**, **Đến nhiều người**, hoặc **Đến d.chí e-mail**. Để gửi tin nhắn bằng cấu hình tin nhắn định trước, chọn **Qua cấu hình gửi**.

Để biết thêm về cấu hình tin nhắn, xem phần **"Văn bản và e-mail SMS"**, trên trang 28.

Chọn hoặc nhập một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, hoặc chọn một cấu hình.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

 được hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn SMS hoặc một tin nhắn e-mail SMS. Đèn chỉ báo  nhấp nháy cho biết bộ nhớ tin nhắn đã đầy. Trước khi bạn có thể nhận tin nhắn mới, xóa một số tin nhắn cũ trong thư mục **Hộp thư đến**.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Hộp thư đến**. Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn mà bạn muốn đọc.  cho biết tin nhắn chưa đọc.

2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** và xóa hoặc chuyển tiếp tin nhắn; chỉnh sửa tin nhắn làm tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS; đổi tên tin nhắn mà bạn đang đọc hoặc chuyển đến một thư mục khác; hoặc xem hoặc tách các chi tiết tin nhắn. Bạn cũng có thể sao chép văn bản từ đoạn đầu của tin nhắn vào lịch điện thoại dưới dạng một ghi chú nhắc nhở. Để lưu tin nhắn trong thư mục **Mẫu** khi đọc một tin nhắn hình, chọn **Lưu hình**.

- Để trả lời bằng một tin nhắn, chọn **Trả lời** > *Tin nhắn văn bản*, *Tin nhắn đ.ph.tiện*, *Tin nhắn nhấp nháy*, hoặc *Tin âm thanh*. Nhập tin nhắn trả lời vào. Khi trả lời e-mail, xác nhận hoặc sửa chủ đề và địa chỉ e-mail trước.
- Để gửi tin nhắn đến số điện thoại hiển thị, chọn **Gửi** > **OK**.

Mẫu

Điện thoại có các mẫu văn bản , và tin nhắn hình mẫu  mà bạn có thể sử dụng trong tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc e-mail SMS.

Để truy cập danh sách mẫu, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản* > *Mẫu*.

Tin nhắn đa phương tiện (MMS)

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, ghi chú lịch, danh thiếp hoặc video clip. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi thực hiện

cuộc gọi, chơi trò chơi hoặc sử dụng chương trình ứng dụng Java khác, hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể bị tạm ngừng do nhiều lý do, bạn không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Viết và gửi tin nhắn MMS

Để chọn cài đặt cho nhắn tin đa phương tiện, xem phần *"Multimedia"*, trên trang 28.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

- Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện*.
- Nhập một tin nhắn. Xem phần *"Viết văn bản"*, trên trang 11.

Để chèn một tập tin, chọn **T.chọn** > *Chèn* và chọn một trong những tùy chọn sau:

Hình ảnh, *File âm thanh*, hoặc *Video clip* — để chèn tập tin từ *Bộ sưu tập*

Hình mới — để chụp hình mới thêm vào tin nhắn

File âm thanh mới — để ghi một đoạn ghi âm mới để thêm vào tin nhắn

Danh thiếp hoặc **Ghi chú lịch** — để chèn một danh thiếp hoặc một ghi chú lịch vào trong tin nhắn

Trang — để chèn một trang vào tin nhắn. Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Mỗi trang có thể chứa văn bản, một hình ảnh, một ghi chú lịch, một danh thiếp và một đoạn âm thanh. Để mở một trang bạn muốn nếu tin nhắn có chứa nhiều trang, chọn **T.chọn** > **Trang trước**, **Trang kế**, hoặc **Danh sách trang**. Để định thời gian ngắt quãng giữa các trang, chọn **T.chọn** > **Định giờ trang**. Để chuyển phần văn bản lên phía trên hoặc phía dưới tin nhắn, chọn **T.chọn** > **Đặt đầu trang** hoặc **Đặt cuối trang**.

Bạn sẽ có các tùy chọn sau:
Xóa để xóa một hình, trang, hoặc đoạn âm thanh trong tin nhắn, **Xóa chữ**, **Xem trước**, hoặc **Lưu tin nhắn**. Trong **Thêm tùy chọn** có các tùy chọn sau: **Chèn số liên lạc**, **Diễn số**, **Chi tiết tin nhắn**, và **Sửa chủ đề**.

3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > **Số vừa dùng**, **Đến số điện thoại**, **Đến địa chỉ e-mail**, hoặc **Đến nhiều người**.

4. Chọn số liên lạc từ danh sách, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc tìm trong **Danh bạ**. Chọn **OK**. Tin nhắn được chuyển tới thư mục **Hộp thư đi** để gửi.

Khi tin nhắn đa phương tiện đang được gửi đi, chỉ báo hình động  sẽ hiển thị và bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Nếu việc gửi bị lỗi, điện thoại sẽ cố gửi lại trong khoảng vài phút.

Nếu không gửi được, tin nhắn sẽ được lưu lại trong thư mục **Hộp thư đi**, và bạn có thể thử gửi lại sau.

Nếu bạn chọn **Lưu tin nhắn đã gửi** > **Có**, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục **Các tin đã gửi**. Xem phần **"Multimedia"**, trên trang 28. Khi tin nhắn đã gửi, điện thoại sẽ không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa.

Đọc và trả lời tin nhắn MMS



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các chủ đề tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC.

Khi điện thoại nhận tin nhắn đa phương tiện, chỉ báo hình động  sẽ hiển thị. Khi tin nhắn đã được nhận, chỉ báo  và thông báo *Đã nhận tin đa phương tiện* sẽ hiển thị.

- Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**.
Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư đến**. Trong danh sách tin nhắn,  cho biết tin nhắn chưa đọc. Chọn tin nhắn mà bạn muốn xem.

- Chức năng của phím chọn giữa thay đổi tùy theo các tập tin đính kèm hiện thời được hiển thị trong tin nhắn.

Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận có chứa một phần trình bày, đoạn âm thanh, hoặc một video clip, chọn **Phát**.

Chọn **T.chọn** để truy cập *Đính kèm* (ví dụ, một danh thiếp) và *Đối tượng* (ví dụ, các hình ảnh).

- Để trả lời tin nhắn, chọn **T.chọn > Trả lời > Tin nhắn văn bản, Tin nhắn đ.ph.tiện, Tin nhắn nháp nháy**, hoặc **Tin âm thanh**. Nhập tin nhắn trả lời và chọn **Gửi**.

Chọn **T.chọn** để truy cập vào những tùy chọn hiện có.

Bộ nhớ đầy

Khi bạn nhận một tin nhắn văn bản mới và bộ nhớ tin nhắn đầy,  sẽ nhấp nháy và thông báo *Bộ nhớ tin nhắn văn bản đầy, xóa bớt* sẽ hiển thị. Chọn **Không**, và xóa một số tin nhắn khỏi một thư mục. Để loại bỏ tin nhắn chờ, chọn **Thoát > Có**.

Khi bạn có một tin nhắn đa phương tiện đang chờ và bộ nhớ tin nhắn đầy, chỉ báo  nhấp nháy và thông báo *Bộ nhớ đầy. Xem tin nhắn chờ* sẽ hiển thị. Để xem tin nhắn chờ, chọn **Hiển thị**. Trước khi bạn có thể lưu tin nhắn chờ, xóa các tin nhắn cũ để giải phóng bộ nhớ. Để lưu lại tin nhắn, chọn **Lưu lại**.

Để loại bỏ tin nhắn chờ, chọn **Thoát > Có**. Nếu bạn chọn **Không**, bạn có thể xem tin nhắn.

■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện nhận được trong thư mục *Hộp thư đến*.

Các tin nhắn đa phương tiện chưa được gửi sẽ được chuyển đến thư mục *Hộp thư đi*.

Nếu bạn đã chọn *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản* > *Lưu tin đã gửi* > *Có*, và *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện* > *Lưu tin nhắn đã gửi* > *Có*, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu vào thư mục *Tin đã gửi*.

Để lưu tin nhắn mà bạn đang soạn nhưng chưa muốn gửi ngay trong thư mục *Các tin đã lưu*, chọn **T.chọn** > *Lưu tin nhắn* > *Tin nhắn đã lưu*. Đối với tin nhắn đa phương tiện, chọn tùy chọn *Lưu tin nhắn*.



cho biết tin nhắn chưa gửi.

Để sắp xếp tin nhắn văn bản, bạn có thể chuyển một số tin nhắn vào *Thư mục riêng*, hoặc tạo thư mục mới cho tin nhắn của bạn.

Chọn *Nhắn tin* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản* > *Thư mục riêng*.

Để thêm một thư mục, chọn **T.chọn** > *Tạo thư mục*. Nếu bạn chưa lưu bất kỳ thư mục nào, chọn **Thêm**.

Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn,

và chọn **T.chọn** > *Xóa thư mục* hoặc *Đổi tên thư mục*.

■ Bưu thiếp

Với dịch vụ tin nhắn bưu thiếp bạn có thể tạo và gửi bưu thiếp có thể chứa hình ảnh và lời chào.

Bưu thiếp được gửi tới nhà cung cấp dịch vụ bằng tin nhắn đa phương tiện. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ in bưu thiếp này và gửi nó tới địa chỉ bưu điện cùng với một lời nhắn. Dịch vụ tin nhắn Đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi sử dụng dịch vụ này. Tính năng này có thể không khả dụng, tùy thuộc điện thoại của bạn.

Trước khi sử dụng dịch vụ bưu thiếp, bạn phải đăng ký với dịch vụ này. Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí, cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ.

Gửi bưu thiếp

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Bưu thiếp*. Di chuyển đến các trường biên tập, và chọn **Viết** để nhập tên và địa chỉ bưu điện của người nhận; sau đó viết lời chào. Chọn **Chèn** > *Mở Bộ sưu tập* để chèn một hình ảnh từ *Bộ sưu tập* hoặc *Hình mới* để chèn ảnh mới chụp. Chọn **T.chọn** để xem

những tùy chọn khả dụng. Để gửi bưu thiếp, chọn phím đồ họa, hoặc chọn **T.chọn** > *Gửi*.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay lập tức sau khi nhận.

Viết một tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn nhấp nháy*.

Viết tin nhắn. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để chèn một văn bản nhấp nháy vào tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chèn mã nh. nháy* đặt một dấu sáng. Đoạn văn bản sau dấu sáng sẽ nhấp nháy cho đến khi dấu sáng thứ hai được chèn vào.

Nhận một tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy sẽ không được lưu tự động. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail, và địa chỉ trang Web từ tin nhắn hiện thời, chọn **T.chọn** > *Chọn chi tiết*. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và chọn thư mục bạn muốn lưu tin nhắn.

■ Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Với menu này, sử dụng dịch vụ tin nhắn đa phương tiện để tạo và gửi một tin nhắn thoại theo cách tiện lợi. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi sử dụng dịch vụ này.

Tạo và gửi tin nhắn âm thanh

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin âm thanh*.
Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần "*Máy ghi âm*", trên trang 51.
2. Khi tin nhắn sẵn sàng để gửi, chọn **T.chọn** > *Phát* để kiểm tra tin nhắn trước khi gửi, *Thay file âm thanh* để lặp lại ghi âm, *Lưu tin nhắn* (vào thư mục *Các tin đã lưu*), *Lưu file âm thanh* để lưu ghi âm trong *Bộ sưu tập*, *Sửa chủ đề* để chèn một chủ đề vào tin nhắn, *Chi tiết tin nhắn* để xem chi tiết tin nhắn, hoặc *Loa* hoặc *Cầm tay*.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Số vừa dùng*, *Đến số điện thoại*, *Đến địa chỉ e-mail*, hoặc *Đến nhiều người*. Tùy thuộc vào nhà điều hành mạng, có thể có thêm nhiều tùy chọn.

4. Chọn số liên lạc từ danh sách, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc tìm trong **Danh bạ**. Chọn **OK**, và tin nhắn được chuyển đến thư mục **Hộp thư đi** để gửi.

Nhận tin nhắn âm thanh

Khi điện thoại của bạn đang nhận một tin nhắn âm thanh, thông báo **Đã nhận 1 tin âm thanh** sẽ hiển thị.

Chọn **Hiển thị** để mở tin nhắn, hoặc chọn **Hiển thị > Phát** nếu nhận được nhiều tin nhắn.

Chọn **T.chọn** để xem những tùy chọn khả dụng. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để lưu tin nhắn, chọn **T.chọn > Lưu file âm thanh** và chọn thư mục bạn muốn lưu tin nhắn.

Tin nhắn trò chuyện (IM)

Tin nhắn trò chuyện (dịch vụ mạng) là một cách gửi tin nhắn văn bản ngắn và đơn giản đến những người đang tham gia dịch vụ trực tuyến.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng tin nhắn trò chuyện, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều

hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem phần **Cài đặt kết nối** trong “**Truy cập menu IM**”, trên trang 21. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

Truy cập menu IM

Để truy cập menu khi chưa kết nối vào mạng, chọn **Menu > Nhắn tin > Tin nhắn trò chuyện**. Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ nhắn tin trò chuyện, chọn một cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị: **Đăng nhập** — để kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện

Xem lại — để xem, xóa, hoặc đổi tên các tin nhắn trò chuyện mà bạn đã lưu trong phiên trò chuyện

Cài đặt kết nối — để sửa các cài đặt cần cho tin trò chuyện và kết nối presence

Kết nối với dịch vụ IM

Để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, mở menu **Tin nhắn trò chuyện**, kích hoạt dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **Đăng nhập**. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo **Đã đăng nhập** sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn **Thoát**.

Bắt đầu một phiên IM

Mở menu **Trò chuyện**, và kết nối với dịch vụ. Khởi động dịch vụ theo nhiều cách.

- Chọn **Cuộc trò chuyện** để xem danh sách tin nhắn mới và tin nhắn đã đọc hoặc lời mời trò chuyện trong khi phiên trò chuyện đang hoạt động. Di chuyển đến tin nhắn hoặc lời mời bạn muốn, và chọn **Mở** để đọc tin nhắn.

 cho biết tin nhắn mới và  tin nhắn đã đọc.  cho biết tin nhắn trò chuyện mới và  cho biết tin nhắn trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

- Chọn **Danh bạ IM** để xem các số liên lạc mà bạn đã thêm vào. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn trò chuyện, và chọn **T.chuyện** hoặc **Mở** nếu số liên lạc mới được hiển thị trong danh sách. Để thêm số liên lạc, xem phần **"Các số liên lạc dùng cho IM"**, trên trang 24.

 cho biết các số liên lạc trực tuyến và  các số liên lạc không trực tuyến trong bộ nhớ danh bạ điện thoại.  cho biết số liên lạc bị khóa.  cho biết số liên lạc đã nhận được tin nhắn mới.

- Chọn **Nhóm > Nhóm chung** để hiển thị danh sách các chỉ mục cho các nhóm chung được cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Để bắt đầu một phiên nhắn tin trò chuyện với một nhóm, di chuyển đến một nhóm, và chọn **Tham gia**. Nhập tên hiển thị mà bạn muốn sử dụng trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Để tạo một nhóm riêng, xem phần **"Nhóm"**, trên trang 25.

- Chọn **Tim** > **Người sử dụng** hoặc **Nhóm** để tìm kiếm những người dùng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia nhắn tin trò chuyện trên mạng qua số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail hoặc tên.

Nếu bạn chọn **Nhóm**, bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm hoặc theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID). Để bắt đầu phiên trò chuyện khi bạn tìm ra người sử dụng hay nhóm bạn muốn, chọn

T.chọn > **Trò chuyện** hoặc **Tham gia nhóm**.

Để bắt đầu một cuộc trò chuyện từ **Danh bạ**, xem phần **"Xem các tên thuê bao"**, trên trang 34.

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và bạn nhận được một lời mời, thông báo **Đã nhận lời mời** sẽ hiển thị.

Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**.

Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến một lời mời, và chọn **Mở**. Để tham gia vào cuộc trò chuyện riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị vào; hoặc để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **T.chọn** > **Từ chối** hoặc **Xóa**.

Đọc một tin nhắn trò chuyện vừa nhận

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và nhận được một tin nhắn không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại của bạn, thông báo **Tin nhắn trò chuyện mới** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, di chuyển đến một tin nhắn, và chọn **Mở**.

Các tin nhắn nhận được trong phiên đàm thoại hiện hành sẽ được giữ trong **Tin nhắn trò chuyện** > **Cuộc trò chuyện**.

Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong **Danh bạ IM**, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **T.chọn** > **Lưu số liên lạc**.

Tham gia cuộc trò chuyện

Để tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, chọn **Viết**.

Viết tin nhắn của bạn và chọn **Gửi** hoặc bấm phím đàm thoại để gửi tin nhắn.

Chọn **T.chọn** để truy cập vào những tùy chọn hiện có: **Xem trò chuyện**, **Lưu số liên lạc**, **Thành viên**, **Khóa liên lạc**, và **Ngưng trò chuyện**.

Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn

1. Mở menu *Tin nhắn trò chuyện*, và kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.
2. Để xem và chỉnh sửa thông tin về tình trạng trực tuyến hoặc tên hiển thị của bạn, chọn *Cài đặt*.
3. Để cho phép tất cả người dùng dịch vụ tin nhắn trò chuyện khác thấy bạn khi bạn đang trực tuyến, chọn *Tính khả dụng* > *Hiện có cho tất cả*.

Để chỉ cho phép các số liên lạc trong danh sách số liên lạc tin nhắn trò chuyện của bạn thấy bạn khi bạn đang trực tuyến, chọn *Tính khả dụng* > *Số liên lạc hiện có*.

Để xuất hiện ở trạng thái không trực tuyến, chọn *Tính khả dụng* > *Không nhìn thấy*.

Khi bạn đã kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện,  cho biết bạn đang trực tuyến và  cho biết bạn không hiển thị đối với người khác.

Các số liên lạc dùng cho IM

Để thêm các số liên lạc vào danh sách số liên lạc nhắn tin trò chuyện, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Danh bạ IM*. Để thêm một số liên lạc vào danh sách, chọn **T.chọn** > *Thêm số mới*, hoặc nếu bạn chưa có số liên lạc nào được thêm vào, chọn **Thêm**. Chọn *Nhập mã thủ công*, *Tìm từ server*, *Chép từ server*, hoặc *Theo số di động*.

Di chuyển đến một số liên lạc, và để bắt đầu một cuộc trò chuyện, chọn **T.chuyện** hoặc **T.chọn** > *Th.tin liên lạc*, *Khóa liên lạc* hoặc *Mở khóa liên lạc*, *Thêm số mới*, *Xóa số liên lạc*, *Thay đổi d.sách*, *Chép vào server*, hoặc *Sẵn sàng báo*.

Khóa và mở khóa các tin nhắn

Để khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện, và chọn *Cuộc trò chuyện* > *Danh bạ IM*; hoặc tham gia hoặc khởi động một cuộc trò chuyện. Di chuyển đến số liên lạc của người bạn muốn khóa các tin nhắn gửi đến, và chọn **T.chọn** > *Khóa liên lạc* > *OK*.

Để mở khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **Khóa danh sách**. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn mở khóa tin nhắn, và chọn **Mở khóa**.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện, hay sử dụng nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong phiên trò chuyện. Các nhóm được lưu trên máy chủ của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server mà bạn đăng nhập vào không hỗ trợ dịch vụ nhóm, tất cả các menu liên quan đến nhóm sẽ bị mờ.

Nhóm chung

Bạn có thể đánh dấu nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể bảo đảm. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn **Nhóm chung**. Di chuyển đến một nhóm bạn muốn trò chuyện, và chọn **Tham gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập tên hiển thị của bạn để làm biệt hiệu trong nhóm. Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **T.chọn > Xóa nhóm**.

Để tìm một nhóm, chọn **Nhóm > Nhóm chung > Tìm nhóm**. Bạn có thể tìm nhóm theo thành viên trong nhóm, tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Nhóm riêng

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **Nhóm > Tạo nhóm**. Nhập tên nhóm và tên hiển thị bạn muốn sử dụng. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail tương thích qua điện thoại khi bạn không có mặt ở văn phòng hoặc ở nhà. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS và MMS.

Điện thoại của bạn hỗ trợ Server e-mail POP3 và IMAP4. Trước khi có thể gửi và nhận e-mail, bạn cần thực hiện các bước như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời. Để biết về tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.
- Để có các cài đặt cần thiết cho e-mail, xin liên hệ nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"**, trên trang **xiii**. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ

công. Xem phần “**Cấu hình**”, trên trang 45.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn e-mail**. Xem phần “**E-mail**”, trên trang 29.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Viết và gửi e-mail

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Tạo thư điện tử**.
2. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận, chủ đề và tin nhắn e-mail.
Để đính kèm tập tin vào e-mail, chọn **T.chọn** > **Đính kèm** và tập tin trong **Bộ sưu tập**.
3. Chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Tải e-mail về

1. Để truy cập ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail**.
2. Để tải về các e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Lấy về**.
Để tải về các tin nhắn e-mail mới và để gửi e-mail đã được lưu trong thư mục **Hộp Gửi Thư**, chọn **T.chọn** > **Lấy về và gửi đi**.

Để tải về trước tiêu đề của các tin nhắn e-mail mới đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **T.chọn** > **Kiểm tra thư mới**. Sau đó, để tải e-mail đã chọn về, đánh dấu những e-mail bạn muốn, và chọn **T.chọn** > **Lấy về**.

3. Chọn tin nhắn mới trong **Hộp Nhận Thư**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Trở lại**.
 cho biết tin nhắn chưa đọc.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC của bạn.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Hộp Nhận Thư** và chọn tin nhắn bạn muốn. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** để xem các tùy chọn hiện có.

Để trả lời một e-mail, chọn **Trả lời** > **Màn hình trống** hoặc **Vấn bản gốc**. Để trả lời nhiều người, chọn **T.chọn** > **Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail; sau đó soạn phần trả lời của bạn. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Thư mục hộp thư đến và thư mục khác

Điện thoại lưu lại e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail trong thư mục **Hộp Nhận Thư**. Các **t. mục khác** bao gồm các thư mục sau:

Hộp Thư Nháp để lưu e-mail chưa viết xong, **Lưu giữ** để sắp xếp và lưu e-mail, **Hộp Gửi Thư** để lưu e-mail chưa được gửi, và **Hộp thư đã gửi** để lưu e-mail đã được gửi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục này, chọn **T.chọn** > **Quản lý thư mục**.

Xóa các tin nhắn e-mail

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **T.chọn** > **Quản lý thư mục** và thư mục bạn muốn. Chọn những tin nhắn bạn muốn xóa. Để xóa chúng, chọn **T.chọn** > **Xóa**.

Việc xóa e-mail khỏi điện thoại của bạn không có nghĩa là e-mail đó đã được xóa khỏi server e-mail. Để đặt điện thoại xóa e-mail khỏi máy chủ e-mail, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **T.chọn** > **Các thiết lập thêm** > **Đặt lại bản sao**: > **Xóa tin đã truy lục**.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin nhắn thoại** > **Nghe tin nhắn thoại**.

Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn **Số hộp thư thoại**.

Nếu được mạng hỗ trợ, **QQ** sẽ cho biết có tin nhắn thoại mới. Chọn **Nghe** để gọi số hộp thư thoại.

Tin thông báo

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin thông báo**. Với dịch vụ mạng **Tin thông báo** bạn có thể nhận được tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và các số chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Các lệnh dịch vụ**. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Xóa tin nhắn** và chọn thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Chọn **Có**, và nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không. Chọn **Có** một lần nữa.

■ Cài đặt tin nhắn

Văn bản và e-mail SMS

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản** và từ các tùy chọn sau:

Cấu hình gửi — Nếu thẻ SIM hỗ trợ nhiều bộ cấu hình tin nhắn, chọn bộ cấu hình bạn muốn đổi.

Bạn sẽ có các tùy chọn sau:

Số trung tâm nhắn tin (được phân phối từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn), **Gửi tin nhắn dạng**, **Thời hạn tin nhắn**, **Số máy mặc định để nhận tin** (tin nhắn văn bản) hoặc **Server e-mail** (e-mail), **Báo kết quả**, **Dùng dữ liệu gói**, **Trả lời qua cùng trung tâm** (dịch vụ mạng), và **Đổi tên cấu hình gửi tin**.

Lưu tin đã gửi > **Có** — Để cài điện thoại lưu các tin nhắn văn bản đã gửi trong thư mục **Tin đã gửi**.

Tự động gửi lại > **Bật** — Điện thoại tự động tìm cách gửi lại một tin nhắn văn bản, nếu chưa gửi được.

Multimedia

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn đ.ph.tiện** và các tùy chọn sau:

Lưu tin nhắn đã gửi > **Có** — để cài điện thoại lưu các tin nhắn đa phương tiện đã gửi trong thư mục **Các tin đã gửi**

Báo kết quả — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Định giờ trang mặc định — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận > **Có** hoặc **Không** — để nhận hoặc để khóa tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn **Trong mạng chủ**, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ.

Tin nhắn đa phg tiện gửi đến > **Tải về**, **Tải cách thủ công**, hoặc **Từ chối** — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được báo nhắc, hoặc để từ chối không nhận

Cài đặt cấu hình > **Cấu hình** — chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** dành cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn **Tài khoản** và chọn tài khoản dịch vụ nhắn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Nhận thông báo — để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài là **Không**.

E-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"**, trên trang **xiii**. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cấu hình"**, trên trang **45**.

Để kích hoạt cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn e-mail** và từ các tùy chọn sau:

Cấu hình — Chọn nhóm bạn muốn kích hoạt.

Tài khoản — Chọn một tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Tên thuê bao — Nhập tên hoặc biệt hiệu của bạn vào đây.

Địa chỉ e-mail — Nhập địa chỉ e-mail vào.

Có chữ ký — Bạn có thể tạo chữ ký để chèn tự động vào cuối e-mail của bạn khi bạn soạn tin nhắn.

Địa chỉ hồi đáp — Nhập địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến.

Tên thuê bao SMTP — Nhập tên bạn muốn sử dụng cho các mail gửi đi.

Mật mã SMTP — Nhập mật mã bạn muốn sử dụng cho các thư gửi đi.

Hiện cửa sổ đăng nhập — Chọn **Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Loại server nhận thư — Chọn **POP3** hoặc **IMAP4**, tùy thuộc vào hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai đều được hỗ trợ, chọn **IMAP4**.

Các cài đặt thư đến — Chọn những tùy chọn hiện có cho POP3 hoặc IMAP4.

Cỡ chữ và ký hiệu vui

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt khác*. Để thay đổi cỡ chữ khi đọc và viết tin nhắn, chọn *Cỡ chữ*. Để thay những ký hiệu vui bằng các ký tự bằng những ký hiệu vui bằng hình vẽ, chọn *Ký hiệu vui bằng hình vẽ* > *Có*.

■ Bộ đếm tin nhắn

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Bộ đếm tin nhắn* để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (*Danh bạ*) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các số điện thoại và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số tên nhất định.

Tên và số điện thoại lưu trong bộ nhớ thẻ SIM được chỉ báo bởi .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*.
Di chuyển tới danh bạ, hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung.

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **T.chọn** > *Thêm số mới*.

Nhập tên và số điện thoại.

■ Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu sẽ tự động được cài làm số mặc định. Nó được chỉ báo bằng một khung bao quanh biểu tượng dạng số (ví dụ, ). Khi bạn chọn một tên (ví dụ để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.

Xem phần “**Cài đặt**”, trên trang 35.

2. Di chuyển đến tên bạn muốn thêm một số điện thoại hoặc mục văn bản mới, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Thêm chi tiết*.
3. Để thêm một số điện thoại, chọn *Số điện thoại* và một loại số.

Để thêm chi tiết khác, chọn kiểu văn bản hoặc hình ảnh trong *Bộ sưu tập*.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối đến dịch vụ presence, chọn **Mã thuê bao** > **Tìm**.

Xem phần “**Dịch vụ Presence**”, trên trang 33. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu.

Mặt khác, để lưu mã ID, chọn **T.chọn** > **Lưu lại**. Để nhập mã ID, chọn **Nhập mã thủ công**.

4. Nhập số điện thoại hoặc mục văn bản; để lưu lại, chọn **OK**.
5. Để trở về chế độ chờ, chọn **Trở về** > **Thoát**.

■ Sao chép số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn sao chép và chọn **T.chọn** > **Sao chép**.

Bạn có thể sao chép tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM, hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo.

■ Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

1. Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, chọn **Chi tiết**, và di chuyển đến tên, số điện thoại, mục văn bản, hoặc hình bạn muốn.

2. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại, hoặc mục văn bản, hoặc để thay đổi hình ảnh, chọn **T.chọn** > **Sửa tên**, **Sửa số**, **Sửa chi tiết**, hoặc **Đổi hình ảnh**.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn

T.chọn > **Đổi nhóm**. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn **Mặc định**.

Bạn không thể chỉnh sửa mã số ID khi mã này ở trong **Danh bạ IM** hoặc danh sách **Tên thuê bao**.

■ Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Xóa hết số liên lạc** > **Trong bộ nhớ máy** hoặc **Trên thẻ SIM**. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn **T.chọn** > **Xóa số liên lạc**.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn và chọn **T.chọn** > **Xóa** > **Xóa số**, **Xóa chi tiết**, hoặc **Xóa hình ảnh**. Xóa hình trong danh bạ

sẽ không xóa hình trong **Bộ sưu tập**.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi một danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > **Gửi danh thiếp** > **Qua multimedia**, **Dạng văn bản**, hoặc **Qua hồng ngoại**.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại.

Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Dịch vụ Presence

Với dịch vụ presence (dịch vụ mạng), bạn có thể chia sẻ tình trạng hiện diện của bạn với người sử dụng có thiết bị tương thích và truy cập vào dịch vụ. Trạng thái presence bao gồm tình trạng hiện diện, thông báo tình trạng và logo riêng. Những người sử dụng khác đã truy cập vào dịch vụ và yêu cầu thông tin của bạn đều có thể nhìn thấy tình trạng của bạn. Thông tin yêu cầu được hiển thị trong **Tên thuê bao** trong menu **Danh bạ** của người xem. Bạn có thể cài đặt riêng thông tin mà bạn muốn chia

sẽ với người khác và kiểm soát những người có thể nhìn thấy tình trạng của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng presence, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt dịch vụ. Xem phần "**Cấu hình**", trên trang 45.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ presence, bạn có thể sử dụng chức năng khác của điện thoại; dịch vụ presence sẽ hoạt động ẩn phía sau. Nếu bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ, khoảng thời gian trạng thái presence của bạn sẽ hiển thị cho người xem tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Dịch vụ presence** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Kết nối với dịch vụ 'My presence' hoặc **Ngắt kết nối dịch vụ** — để kết nối với hoặc ngắt kết nối khỏi dịch vụ

Xem presence riêng — để xem tình trạng trong **Presence riêng** và **Presence chung**

Hiệu chỉnh presence riêng — để thay đổi tình trạng presence của bạn. Chọn *Tính khả dụng*, *Tin nhắn dịch vụ presence*, *Logo presence*, hoặc *Hiển thị đến*.

Người đăng ký xem > *Người xem h. tại*, *Danh sách riêng*, hoặc *D. sách bị khóa*

Cài đặt > *Hiển thị presence ở chế độ chờ*, *Đồng bộ với cấu hình*, *Kiểu kết nối*, hoặc *Cài đặt Presence*

■ Tên thuê bao

Bạn có thể tạo một danh sách liên lạc những thông tin tình trạng hiện diện mà bạn muốn biết. Bạn có thể xem thông tin nếu được số liên lạc của bạn hoặc mạng cho phép. Để xem các tên thuê bao này, di chuyển qua danh bạ hoặc sử dụng menu *Tên thuê bao*.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*. Xem phần “*Cài đặt*”, trên trang 35.

Để kết nối với dịch vụ presence, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* > *Kết nối với dịch vụ 'My presence'*.

Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.
2. Nếu bạn không có số liên lạc nào trong danh sách, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **T.chọn** > *Thuê bao mới*. Danh sách các liên lạc sẽ hiển thị.
3. Chọn một liên lạc từ danh sách, và nếu liên lạc có một mã nhận dạng (ID) được lưu, liên lạc này được thêm vào danh sách các tên thuê bao.

Xem các tên thuê bao

Để xem các thông tin presence, xem phần “*Tìm kiếm số liên lạc*”, trên trang 31.

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.

Thông tin trạng thái của liên lạc đầu tiên trong danh sách tên thuê bao được hiển thị.

Thông tin của một người muốn gửi cho người khác có thể bao gồm văn bản và một số biểu tượng sau:

 ,  , hoặc  cho biết người đó hiện diện, hoặc không hiện diện đối với người khác.

 cho biết hiện không có thông tin dịch vụ presence của người này.

2. Chọn **Chi tiết** để xem chi tiết của số liên lạc được chọn; hoặc chọn **T.chọn** > *Thuê bao mới*, *Trò chuyện*, *Gửi tin nhắn*, *Gửi danh thiếp*, hoặc *Xóa thuê bao*.

Xóa thuê bao liên lạc

Để xóa thuê bao một số liên lạc trong *Danh bạ*, chọn số liên lạc đó và chọn **Chi tiết** > Mã ID người dùng > **T.chọn** > *Xóa thuê bao* > **OK**.

Để xóa thuê bao, sử dụng menu **Tên thuê bao**. Xem phần “*Xem các tên thuê bao*”, trên trang 34.

Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **Cài đặt** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ — để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Chọn *Máy và thẻ SIM* để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ.

Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ — để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong danh bạ

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

Nhóm

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

Lệnh thoại

Bạn có thể gọi điện bằng cách đọc khẩu lệnh đã được cài cho một số điện thoại. Bất cứ từ nào được nói ra, ví dụ như tên người, có thể dùng làm khẩu lệnh. Số lượng khẩu lệnh mà bạn có thể tạo là giới hạn.

Trước khi sử dụng khẩu lệnh, hãy lưu ý các điểm sau:

- Khẩu lệnh không tùy thuộc vào ngôn ngữ mà tùy thuộc vào giọng người nói.
- Bạn phải đọc tên chính xác như khi ghi âm khẩu lệnh.
- Khẩu lệnh rất nhạy với tiếng ồn xung quanh. Ghi âm khẩu lệnh và sử dụng chúng trong môi trường yên tĩnh.
- Không chấp nhận các tên quá ngắn. Sử dụng các tên dài và tránh các tên tương tự cho các số điện thoại khác nhau.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong một môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Thêm và quản lý các khẩu lệnh

Lưu hoặc sao chép những số liên lạc mà bạn muốn thêm khẩu lệnh vào bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể cài khẩu lệnh cho các tên trong thẻ SIM, nhưng nếu bạn thay thẻ SIM mới, bạn cần xóa khẩu lệnh cũ trước khi cài khẩu lệnh mới.

1. Tìm số liên lạc mà bạn muốn đính kèm khẩu lệnh.
2. Chọn **Chi tiết**, di chuyển đến số điện thoại bạn muốn, và chọn **T.chọn** > **Thêm khẩu lệnh**.
3. Chọn **Bắt đầu**, và đọc rõ những từ bạn muốn ghi âm làm khẩu lệnh. Sau khi ghi âm, điện thoại sẽ phát khẩu lệnh đã ghi.

📞 sẽ xuất hiện sau số điện thoại có kèm khẩu lệnh trong menu **Danh bạ**.

Để kiểm tra khẩu lệnh, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Khẩu lệnh**. Di chuyển đến số liên lạc có khẩu lệnh bạn muốn, và chọn một tùy chọn để nghe, xóa, hoặc thay đổi khẩu lệnh đã lưu.

Gọi điện bằng khẩu lệnh

Nếu điện thoại đang dùng một chương trình ứng dụng để gửi hoặc nhận dữ liệu bằng kết nối dữ liệu gói, bạn phải tắt ứng dụng trước khi sử dụng khẩu lệnh.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím giảm âm lượng. Bạn sẽ nghe thấy một âm ngắn, và thông báo **Xin mời nói** sẽ hiển thị.
2. Đọc rõ khẩu lệnh. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh được nhận dạng, sau đó quay số điện thoại của khẩu lệnh đó sau 1,5 giây.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn

Menu > *Danh bạ* > *Quay số nhanh*, và di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn *Án định*, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **T.chọn** > *Thay đổi*.

Chọn **Tìm**, và chọn tên, sau đó số điện thoại bạn muốn gán. Nếu tắt chức năng *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không.

Xem thêm phần *Quay số nhanh* trong “Goi”, trên trang 41.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần “*Quay số nhanh*”, trên trang 9.

Số máy riêng — để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM, nếu các số này có trong thẻ SIM

■ Số thông tin, số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu** > *Danh bạ* và chọn một trong những tùy chọn sau:

Số máy cấp tin — gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)

Số dịch vụ — gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)

8. Nhật ký điện thoại



Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhớ, cuộc gọi vừa nhận và số đã gọi; thời lượng của các cuộc gọi. Chọn **Menu** > **Nhật ký**.

Điện thoại sẽ ghi lại nếu được bật và đang trong vùng phủ sóng, và nếu mạng hỗ trợ các chức năng này.

■ Danh sách các cuộc gọi gần đây

Khi bạn chọn **T.chọn** trong menu *Cuộc gọi bị nhớ*, *Cuộc gọi vừa nhận*, *Các số vừa gọi*, hoặc *Người nhận tin*, bạn có thể xem thời gian cuộc gọi; chỉnh sửa, xem, hoặc gọi một số điện thoại đã đăng ký; và thêm số đó vào bộ nhớ; hoặc xóa khỏi danh sách số điện thoại. Bạn cũng có thể gửi một tin nhắn văn bản. Để xóa danh sách các cuộc gọi gần nhất, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Xóa d.sách nhật ký**.

■ Bộ đếm cước và bộ tính giờ



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ sống, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

Chọn **Menu** > **Nhật ký** > *Thời gian gọi*, *Bộ đếm dữ liệu gói*, hoặc *Th.gian k.nối dữ liệu gói* để biết thông tin tương đối về các liên lạc gần nhất.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm, cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình**. Di chuyển đến một cấu hình và chọn cấu hình đó.

Để khởi động cấu hình được chọn, chọn **Khởi động**.

Để cài cấu hình hoạt động trong khoảng thời gian nhất định, lên đến 24 giờ, chọn **Có đặt giờ** và cài thời gian kết thúc cho cài đặt cấu hình. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

Để cài đặt riêng cấu hình, chọn **Cài đặt riêng**. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Để thay đổi thông tin trạng thái presence của bạn, chọn **Dịch vụ presence** > **Tính khả dụng** hoặc **Tin nhắn dịch vụ presence**.

Menu **Dịch vụ presence** sẽ có nếu bạn cài **Đồng bộ với cấu hình là Bật**. Xem phần "**Dịch vụ Presence**", trên trang 33.

■ Chủ đề

Một chủ đề có thể chứa nhiều thành phần để tùy chỉnh điện thoại, như hình nền, màn hình riêng, bảng màu và nhạc chuông.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Chủ đề** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Chọn chủ đề — để cài một chủ đề vào điện thoại. Một danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ mở ra. Mở thư mục **Chủ đề**, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tải xuống — để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề. Xem phần "**Tải tập tin về**", trên trang 71.

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt âm**. Chọn và thay đổi **Báo có cuộc gọi đến**, **Kiểu chuông**, **Âm lượng chuông**, **Báo rung**, **Cài đặt Push to talk**, **Âm báo tin nhắn**, **Âm báo tin nhắn trò chuyện**, **Âm bàn phím**, và **Âm cảnh báo**. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu

Cấu hình. Xem phần “**Cấu hình**”, trên trang 39.

Nếu bạn chọn mức chuông cao nhất, nhạc chuông sẽ đạt tới mức cao nhất sau vài giây.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn **Báo có cuộc gọi**. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc **Tất cả cuộc gọi**, và chọn **Chọn**.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến những chức năng thường xuyên được sử dụng của điện thoại. Để quản lý các phím tắt, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Phím chọn phải — để chọn một chức năng trong danh sách cho phím chọn phải. Xem thêm phần “**Chế độ chờ**”, trên trang 6. Menu này có thể không được hiển thị, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Phím di chuyển — để chọn các chức năng phím tắt cho phím di chuyển. Di chuyển tới phím di chuyển bạn muốn, chọn **Đổi** và chọn một chức năng từ danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt trong phím, chọn (**trống**). Để gán lại chức năng cho phím, chọn **Án định**. Menu này có thể không

được hiển thị, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh thoại — để khởi động các chức năng điện thoại bằng khẩu lệnh. Chọn một thư mục, di chuyển đến một chức năng mà bạn muốn thêm khẩu lệnh, và chọn **Thêm**.  chỉ báo khẩu lệnh. Để kích hoạt một khẩu lệnh, xem phần “**Gọi điện bằng khẩu lệnh**”, trên trang 36.

■ Màn hình

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** và chọn các tùy chọn sau:

Hình nền — để thêm hình nền sẽ hiển thị khi ở chế độ chờ. Để bật hoặc tắt hình nền, chọn **Bật** hoặc **Tắt**. Chọn **Chọn hình nền** để chọn một hình từ **Bộ sưu tập** hoặc **Chọn bộ tr.chiếu** và chọn một thư mục trong **Bộ sưu tập** để sử dụng các hình trong thư mục này là một bộ trình chiếu. Để tải thêm hình ảnh về làm hình nền, chọn **Hình vẽ tải về**.

Màn hình riêng > **Bật** — để kích hoạt màn hình riêng cho màn hình chính. Để nhập thời gian trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Thời gian nghỉ**. Để chọn một đồ họa cho màn hình riêng, chọn **Hình ảnh** và chọn một hình hoặc đồ họa từ **Bộ sưu tập**. Chọn **Dạng trình chiếu** và chọn một thư mục

trong **Bộ sưu tập** để sử dụng các hình ảnh trong thư mục này làm một bộ trình chiếu. Để tải thêm hình ảnh về làm màn hình riêng, chọn **Hình vẽ tải về**.

Trình tiết kiệm điện > Bật — để tiết kiệm năng lượng pin. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Bảng màu — để thay đổi màu của nền menu và các thanh chỉ báo và pin

Màu chữ ở chế độ chờ — để chọn màu cho văn bản trên màn hình hiển thị khi ở chế độ chờ

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng. Menu này sẽ bị làm mờ nếu bạn không lưu logo mạng. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của logo mạng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

■ Cài đặt ngày giờ

Để thay đổi cài đặt ngày giờ, và múi giờ, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt ngày giờ > Đồng hồ, Ngày**, hoặc **Tự động cập nhật ngày giờ** (dịch vụ mạng).

Khi di chuyển đến một múi giờ khác, chọn **Menu > Cài đặt > Cài**

đặt ngày giờ > Đồng hồ > Múi giờ và chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với giờ GMT. Việc cài ngày giờ theo múi giờ cho phép điện thoại của bạn hiển thị chính xác thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT -5 cho biết múi giờ của New York (USA), cách Greenwich/London (UK) 5 múi giờ về hướng tây.

Sử dụng cho Ấn Độ (New Delhi) GMT +5.5, cho Thái Lan/Indonesia/Việt Nam GMT +7, cho Singapore/Malaysia/Philippines GMT +8, cho Australia (Sydney) GMT +10, và cho New Zealand GMT +12.

■ Gọi

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cuộc gọi** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Điều chỉnh âm lượng tự động — để đặt điện thoại tự động điều chỉnh âm lượng phát ra theo tiếng ồn xung quanh

Chuyển hướng cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để chuyển hướng các cuộc gọi đến. Bạn không thể chuyển hướng cuộc gọi, nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần **Dịch vụ chặn**

cuộc gọi trong “**Bảo mật**”, trên trang 46.

Phím tắt kỳ > **Bật** — để trả lời một cuộc gọi đến, bấm nhanh phím tắt kỳ trừ phím kết thúc và phím chọn trái và phím chọn phải.

Tự gọi lại > **Bật** — điện thoại sẽ cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công

Quay số nhanh > **Bật** — để kích hoạt quay số nhanh. Để cài đặt quay số nhanh, xem phần “**Quay số nhanh**”, trên trang 37. Để gọi, bấm và giữ phím số tương ứng.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > **Khởi động** — để cài mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần “**Dịch vụ cuộc gọi chờ**”, trên trang 10.

Chi tiết cuộc gọi > **Hiện** — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi sau khi mỗi cuộc gọi kết thúc (dịch vụ mạng)

Báo số (dịch vụ mạng) > **Lựa chọn gốc**, **Cố**, hoặc **Không**

Số máy để gọi đi (dịch vụ mạng) — để chọn số máy 1 hoặc 2 để thực hiện cuộc gọi, nếu được thẻ SIM hỗ trợ

■ Điện thoại

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và chọn một trong những tùy chọn sau:

Ngôn ngữ điện thoại — để cài ngôn ngữ hiển thị và viết

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng trong *Bộ sưu tập*, *Nhắn tin*, và *Các ứng dụng*

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một thời gian chờ đã cài sẵn ở chế độ chờ và không có chức năng nào được sử dụng. Chọn **Bật**, và cài thời gian từ 5 giây đến 60 phút.

Phím bảo vệ — để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo vệ vào, và chọn **Bật**.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại

Thông tin mạng > **Bật** — để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng đang sử dụng (dịch vụ mạng)

Lời chào — để nhập một lời chào sẽ hiển thị nhanh khi bật điện thoại.

Chọn nhà điều hành > Tự động — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Với cách **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng.

SIM khai báo — Xem phần “**Dịch vụ SIM**”, trên trang 76.

Bật menu trợ giúp — để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại

Chuông khởi động — để chọn chức năng phát một đoạn nhạc chào mừng khi bật điện thoại

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại của bạn với các thiết bị tương thích sử dụng kết nối hồng ngoại. Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số dữ liệu gói.

Hồng ngoại

Bạn có thể gửi dữ liệu đến hay nhận dữ liệu từ một điện thoại hay thiết bị dữ liệu tương thích (ví dụ, một máy tính) qua cổng hồng ngoại (IR) trên điện thoại. Để sử dụng kết nối IR, thiết bị mà bạn muốn kết nối phải tương thích IrDA.

Không nên hướng tia IR (hồng ngoại) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Các thiết bị hồng ngoại là sản phẩm laser Cấp 1.

Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để khởi động cổng hồng ngoại điện thoại nhận dữ liệu sử dụng IR, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Hồng ngoại**.

Để tắt kết nối IR, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Hồng ngoại**. Khi điện thoại hiển thị **Tắt hồng ngoại?**, chọn **Có**.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại (IR), việc kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

Chỉ báo kết nối IR

Khi  hiển thị liên tục, kết nối IR sẽ được khởi động và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.

Khi biểu tượng  nhấp nháy, điện thoại sẽ cố kết nối với thiết bị khác nếu không kết nối bị mất.

Dữ liệu gói (EGPRS)

Công nghệ dịch vụ vô tuyến trọn gói nâng cao (EGPRS), dữ liệu gói, là một dịch vụ mạng cho phép điện thoại di động gửi và nhận dữ liệu qua mạng dựa trên một giao thức Internet (IP). Nó cho phép truy cập không dây đến các mạng dữ liệu như Internet.

Các ứng dụng có thể sử dụng dữ liệu gói bao gồm MMS, duyệt qua dữ liệu, push to talk, nhắn tin trò chuyện, e-mail, SyncML từ xa, tải về ứng dụng Java, và quay số PC.

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói** > **Kết nối dữ liệu gói**.

Chọn **Khi cần** để đặt kết nối dữ liệu gói được thiết lập khi một ứng dụng cần đến nó. Kết nối sẽ được đóng khi ứng dụng ngừng.

Chọn **Luôn trực tuyến** để đặt điện thoại tự động kết nối vào mạng dữ liệu gói khi bật.

G chỉ báo kết nối dữ liệu gói.

Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại với một PC tương thích sử dụng hồng ngoại hoặc cáp dữ liệu (CA-42), và sử dụng điện thoại làm một modem để cho phép kết nối dữ liệu gói từ PC.

Để xác định các cài đặt dành cho kết nối từ máy PC, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói** > **Cài đặt dữ liệu gói** > **Điểm truy cập**, kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng và chọn **Sửa điểm truy cập hiện thời**. Chọn **Biệt hiệu điểm truy cập**, và nhập biệt hiệu cho điểm truy cập được chọn hiện tại. Chọn **Điểm truy cập dữ liệu gói**, và nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với mạng EGPRS.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần **"Bộ PC Suite"**, trên trang 77. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt phụ kiện**. Bạn có thể chọn một menu phụ kiện nếu phụ kiện tương ứng đang hoặc đã được kết nối với điện thoại. Tùy thuộc vào phụ kiện, chọn một trong những tùy chọn sau:

Mặc định — để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

Trả lời tự động — để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài **1 hồi bip** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ được tắt.

Đèn — để cài đèn thường xuyên **Bật**. Chọn **Tự động** để cài đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phím.

Text phone > Dùng text phone > Có — để sử dụng cài đặt text phone thay cho cài đặt tai nghe hoặc bộ trợ thính

■ Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ là trình duyệt, nhắn tin đa phương tiện, đồng bộ server Internet từ xa, hiện diện, và ứng dụng e-mail. Nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ thẻ SIM, từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhập các cài đặt vào theo cách thủ công. Bạn có thể lưu cài đặt cấu hình trong điện thoại từ tối đa 20 nhà cung cấp dịch vụ và quản lý chúng trong menu này.

Để lưu các cài đặt cấu hình nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"**, trên trang **xiii**.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cấu hình** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ, và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn

T.chọn > Cài làm mặc định.

Để xóa cài đặt cấu hình, chọn **Xóa**.

Kích hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các chương trình ứng dụng được hỗ trợ

Điểm truy cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã được lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **T.chọn > Chi tiết** để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay số GSM.

Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ — để tải về các thông số cài đặt kết nối từ nhà cung cấp dịch vụ

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài

khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > **Thêm mới**. Chọn loại dịch vụ, và chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **T.chọn** > **Xóa** hoặc **Khởi động**.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo mật để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại. Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định — để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ

Nhóm nội bộ (dịch vụ mạng) — để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn

Cấp độ bảo vệ > **Điện thoại** — điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào.

Chọn **Bộ nhớ** và điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi bộ nhớ thẻ SIM được chọn và khi bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập — để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2, và mật mã chặn cuộc gọi

Chọn mã — để chọn mã PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt

Yêu cầu mã PIN2 — để chọn mã PIN2 sẽ được yêu cầu khi sử dụng một tính năng của điện thoại được giấu sau mã PIN2

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Khôi phục cài đặt gốc**. Nhập mã bảo vệ. Dữ liệu mà bạn đã nhập vào hoặc tải về không bị xóa, ví dụ tên và số điện thoại được lưu trong **Danh bạ**.

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nếu menu này không hiển thị, số thứ tự của menu cũng thay đổi theo.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần “[Hộp tin dịch vụ](#)”, trên trang 72.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm, video clip, chủ đề, và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Máy của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Các tập tin được lưu trong **Bộ sưu tập** sử dụng bộ nhớ có dung lượng khoảng 3 MB.

Để xem danh sách thư mục, chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một thư mục, chọn một thư mục và chọn **T.chọn**.

Để xem danh sách các tập tin trong một thư mục, chọn một thư mục và chọn **Mở**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một tập tin, chọn một tập tin và chọn **T.chọn**.

12. Phương tiện



Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Camera

Bạn có thể chụp hình hay quay các đoạn phim bằng camera tích hợp. Camera tạo ra các bức ảnh dạng JPEG và các đoạn phim dạng 3GP.

Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.

Điện thoại này hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 640 x 480 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Chụp ảnh

Để chụp ảnh, chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Camera** > **Chụp ảnh**. Điện thoại sẽ lưu các hình chụp vào **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh**. Để chụp một hình khác, chọn **Trở về**; để gửi hình chụp dưới dạng tin

nhắn đa phương tiện, chọn **Gửi**. Để xem các tùy chọn, chọn **T.chọn**.

Quay một đoạn phim

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Camera**. Để chọn chế độ video, di chuyển sang trái hoặc phải, hoặc chọn **T.chọn** > **Video**; để bắt đầu ghi âm, chọn **Thu hình**. Để tạm ngưng ghi hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngưng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong **Bộ sưu tập** > **Video clip**. Để xem các tùy chọn, chọn **T.chọn**.

■ Đài FM

Chất lượng nghe Radio FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà tùy thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*. Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, ▶ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

Để thay đổi âm lượng, nhấn các phím âm lượng.

Lưu lại các kênh radio

1. Để bắt đầu tìm kênh radio, chọn và giữ ◀ hoặc ▶. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím ◀ hoặc ▶.
2. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ, 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh **1** hoặc **2**, và bấm và giữ phím số bạn cần, **0** đến **9**.
3. Nhập tên kênh, và chọn **OK**.

Nghe radio

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*. Để di chuyển tới kênh bạn muốn, chọn ▲ hoặc ▼ hoặc bấm phím tai nghe. Để chọn vị trí kênh radio, bấm nhanh các phím số tương ứng.

Chọn **T.chọn** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Tắt — để tắt đài FM

Lưu kênh — để lưu một kênh mới, và nhập tên kênh

Các kênh — để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn, và chọn **T.chọn** > *Xóa kênh* hoặc *Đặt lại tên*.

Phát mono hoặc *Phát stereo* — để nghe đài FM ở chế độ mono hoặc stereo

Loa hoặc *Tai nghe* — để nghe đài qua loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số — để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh, hoặc cuộc gọi kéo dài tối đa 5 phút. Thời gian ghi âm thực sự phụ thuộc vào bộ nhớ còn trống.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi hoặc một kết nối dữ liệu gói đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Máy ghi âm**.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn  .
Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **T.chọn** > **Ghi âm**. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ mỗi 5 giây. Khi ghi âm, nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai.

3. Để ngừng ghi âm, chọn  .
Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào **Bộ sưu tập** > **File ghi âm**.
4. Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **T.chọn** > **Phát mục cuối**.
5. Để gửi đoạn ghi âm mới nhất sử dụng tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn âm thanh hoặc qua hồng ngoại, chọn **T.chọn** > **Gửi mục cuối**.

Danh sách các cuộc ghi âm

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Máy ghi âm** > **T.chọn** > **Danh sách ghi âm**. Danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ hiển thị. Mở **File ghi âm** để xem danh sách với các đoạn ghi âm. Chọn **T.chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong **Bộ sưu tập**. Xem phần “**Bộ sưu tập**”, trên trang 48.

13. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Báo thức**.

Để cài báo thức, chọn **Giờ báo thức**, và nhập thời gian báo. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Bật**.

Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn **Lặp lại âm báo**.

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn **Âm báo**. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn **Thời gian chờ báo lại**.

■ Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và, chớp sáng **Báo thức!** và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian chờ đã chọn rồi tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có cài ghi chú cho ngày, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **T.chọn** > **Xem theo tuần**. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu

xem tháng hoặc tuần, và chọn

T.chọn > **Xóa hết ghi chú.**

Các tùy chọn khác cho kiểu xem ngày có thể là **Viết ghi chú**, **Xóa**, **Sửa**, **Di chuyển**, hoặc **Nhắc lại** một ghi chú; **Sao chép** một ghi chú sang một ngày khác; và **Gửi ghi chú** dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, qua cổng hồng ngoại, hoặc sang lịch của một điện thoại tương thích khác. Trong menu **Cài đặt** bạn có thể cài đặt ngày giờ. Trong **Xóa tự động** bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**. Di chuyển đến ngày bạn muốn, và chọn **T.chọn** > **Viết ghi chú** và chọn một trong các loại ghi chú sau:

 **Cuộc họp**,  **Cuộc gọi**,  **Sinh nhật**,  **Ghi chú**, hoặc  **Nhắc nhở**.

Âm báo ghi chú

Điện thoại hiển thị ghi chú, và nếu được đặt, phát một âm báo. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong khoảng

10 phút, chọn **Báo lại**. Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > **Thêm**. Viết ghi chú, và chọn **Lưu lại**. Chọn mức độ ưu tiên, thời hạn, và loại âm báo cho ghi chú.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn; gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản, hoặc qua hồng ngoại; lưu làm ghi chú lịch; hoặc truy cập lịch. Trong khi xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn để chỉnh sửa thời hạn hoặc mức độ ưu tiên cho ghi chú hoặc đánh dấu ghi chú đã hoàn tất.

■ Ghi chú

Để sử dụng ứng dụng này để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Ghi chú**. Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > **Tạo ghi chú**. Viết ghi chú, và chọn **Lưu lại**.

Các tùy chọn dành cho ghi chú là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại. Bạn có thể gửi ghi chú tới những thiết bị tương thích sử dụng tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, hoặc hồng ngoại.

■ Đồng bộ hóa

Chức năng đồng bộ cho phép bạn lưu lịch và dữ liệu **Danh bạ** của mình trên server Internet (dịch vụ mạng) hoặc trong một máy PC tương thích. Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, để đồng bộ điện thoại, khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại. Để đồng bộ hóa dữ liệu trong danh bạ, lịch và ghi chú của điện thoại tương ứng với dữ liệu của PC tương thích của bạn, bắt đầu đồng bộ hóa từ PC. Các dữ liệu liên lạc trong thẻ SIM sẽ không được đồng bộ.

Việc trả lời một cuộc gọi đến trong quá trình đồng bộ sẽ kết thúc đồng bộ và bạn phải thực hiện lại từ đầu.

Đồng bộ hóa server

Trước khi đồng bộ từ điện thoại, bạn phải:

- Đăng ký thuê bao với dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.
- Nhận các cài đặt đồng bộ từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần “**Cài đặt đồng bộ**”, trên trang 55.

Để khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại, thực hiện các bước sau:

1. Chọn các cài đặt cấu hình mà bạn cần cho quá trình đồng bộ hóa. Xem phần “**Cài đặt đồng bộ**”, trên trang 55.
2. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đồng bộ hóa** > **Đồng bộ server** > **Dữ liệu dành cho đồng bộ hóa**. Đánh dấu dữ liệu cần đồng bộ.
3. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đồng bộ hóa** > **Đồng bộ server** > **Đồng bộ**. Dữ liệu của nhóm hiện thời đã đánh dấu sẽ được đồng bộ sau khi xác nhận.

Quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

Cài đặt đồng bộ

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình đồng bộ hóa dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà cung cấp dịch vụ. Để quản lý các cài đặt cấu hình, xem phần xem phần “**Cấu hình**”, trên trang 45.

1. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đồng bộ hóa** > **Đồng bộ server** > **Cài đặt đồng bộ** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Cấu hình — Chỉ các cấu hình hỗ trợ quá trình đồng bộ hóa mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** dành cho việc đồng bộ.

Tài khoản — Chọn một tài khoản dịch vụ đồng bộ nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

2. Chọn **Cài đặt đồng bộ PC** để nhập các cài đặt tính năng đồng bộ được server thông báo. Cài **Tên thuê bao** và **Mật mã**.

Tên thuê bao và mật mã trên điện thoại và máy PC phải giống nhau.

Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Để đồng bộ hóa **Danh bạ**, **Lịch**, và **Ghi chú** từ một máy PC tương thích, sử dụng kết nối hồng ngoại, hoặc kết nối qua cáp dữ liệu.

Bạn cũng cần cài phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại và máy PC. Khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC bằng bộ Nokia PC Suite.

Máy tính

Máy tính trên điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia, tính bình phương, căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Khi 0 hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Chọn **T.chọn** > **Cộng**, **Trừ**, **Nhân**, **Chia**, **Bình phương**, **Căn bậc hai**, hoặc **Đổi dấu**. Nhập số thứ hai vào, nếu cần. Để biết kết quả, chọn **Kết quả**. Lặp lại các bước này nhiều lần nếu cần. Để thực

hiện một phép tính mới, chọn và giữ **Xóa**.

Để chuyển đổi tiền tệ, chọn

Menu > **Sắp xếp** > **Máy tính**.

Để lưu tỉ giá, chọn **T.chọn** > **Định tỉ**

giá. Chọn một trong các tùy chọn

hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm phím

để nhập dấu thập phân và chọn

OK. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ

cho đến khi bạn thay tỉ giá khác.

Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền

cần chuyển, chọn **T.chọn** > **Nội tệ**

hoặc **Ngoại tệ**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Để sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo

thời gian thông thường, thời gian

tức thời, hoặc ghép giờ. Trong khi

tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng

các chức năng khác của điện

thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ

chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để

đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử

dụng các tính năng khác sẽ tiêu

thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm

giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đồng hồ**

bấm giờ và chọn một trong những

tùy chọn sau:

Thời gian tách — để tính thời gian

tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn

Bắt đầu. Chọn **Tách** mỗi khi bạn

muốn đo thời gian tức thời.

Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu**

lại. Để bắt đầu xem giờ lại, chọn

T.chọn > **Bắt đầu**. Thời gian mới

sẽ được thêm vào thời gian trước

đó. Để cài lại thời gian mà không

lưu, chọn **Cài lại**. Để cài đồng hồ

bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết

thúc.

Thời gian ghép — để tính thời gian

ghép. Để cài đồng hồ bấm giờ

chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Tiếp tục — để xem việc định giờ

bạn đã đặt chạy ẩn

Kết quả cuối — để xem thời gian

đã đo gần nhất nếu chưa cài lại

đồng hồ bấm giờ

Xem giờ or **Xóa giờ** — để xem

hoặc xóa thời gian đã lưu

■ Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **DH**

đ. ngược. Nhập thời gian báo vào

theo giờ, phút, và giây, và chọn

OK. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi

chú hiển thị riêng khi đến giờ báo.

Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt**

đầu. Để thay đổi thời gian báo,

chọn **Đổi giờ**. Để ngừng bộ đếm

giờ, chọn **Tắt hẹn giờ**.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo hoặc chớp sáng ghi chú đó, nếu được cài hoặc **Hết thời gian đếm ngược**. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 60 giây.

Để ngưng âm báo và để xóa văn bản ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **B.đ lại**.

14. Các ứng dụng



■ Trò chơi

Phần mềm điện thoại có một số trò chơi.

Để khởi động trò chơi, chọn

Menu > *Các ứng dụng* > *Trò chơi*.

Di chuyển đến trò chơi bạn muốn, và chọn **Mở**.

Đối với các tùy chọn liên quan đến trò chơi, xem phần “*Các tùy chọn ứng dụng khác*”, trên trang 58.

Tải trò chơi



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **T.chọn** > *Tải xuống* > *Tải trò chơi*.
Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Chọn *Thêm chỉ mục* để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu *Web*. Xem phần “*Chỉ mục*”, trên trang 71.

Cài đặt trò chơi

Để cài âm thanh, đèn, và độ rung cho trò chơi và ứng dụng, chọn

Menu > *Các ứng dụng* > **T.chọn** > *Cài đặt ứng dụng*.

■ Bộ ứng dụng

Phần mềm điện thoại bao gồm các ứng dụng Java được thiết kế đặc biệt cho điện thoại Nokia.

Để khởi động một ứng dụng, chọn

Menu > *Các ứng dụng* > *Bộ ứng dụng*. Di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Mở**.

Các tùy chọn ứng dụng khác

Xóa — để xóa ứng dụng hoặc một nhóm ứng dụng trong điện thoại

Chi tiết — để xem thêm thông tin về ứng dụng

Cập nhật mới — để kiểm tra nếu phiên bản mới của ứng dụng có sẵn để tải về từ *Web* (dịch vụ mạng)

Tr.cập ứng dụng — để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong từng loại, nếu có, các lệnh được phép sau: **Luôn hỏi** để cài điện thoại luôn yêu cầu truy cập mạng, **Chỉ hỏi lần đầu** để cài điện thoại chỉ yêu cầu truy cập mạng trong lần đầu tiên, **Luôn được phép** để cho phép truy cập mạng, hoặc **Không được phép** để không cho phép truy cập mạng.

Trang web — để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu cho ứng dụng từ trang Internet. Tính năng này cần được mạng hỗ trợ. Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.

Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME™. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới về bằng nhiều cách.

Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **T.chọn** > **Tải xuống** > **Tải ứng dụng**. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Chọn **Thêm chỉ mục** để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu **Web**. Chọn chỉ mục thích hợp để kết nối với trang bạn cần. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ tải về**. Tải về một ứng dụng hoặc trò chơi thích hợp. Xem phần “**Tải tập tin về**”, trên trang 71.

Sử dụng chức năng tải trò chơi về. Xem phần “**Tải trò chơi**”, trên trang 58.

Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer trong bộ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chúng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

15. Push to talk



Chức năng Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GSM/GPRS (dịch vụ mạng). Chức năng PTT cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp. Để kết nối, bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT).

Bạn có thể sử dụng chức năng PTT để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người có thiết bị tương thích. Khi cuộc gọi của bạn được kết nối, người hoặc nhóm bạn đang gọi không cần trả lời điện thoại. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có phù hợp hay không, vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn phải cài đặt cho dịch vụ PTT. Xem phần “[Cài đặt PTT](#)”, trên trang [66](#).

Trong khi kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Dịch vụ PTT qua mạng di động không liên kết với dịch vụ gọi điện thoại thông thường, và do đó nhiều dịch vụ hiện có liên quan đến dịch vụ điện thoại thông thường (ví dụ, hộp thư thoại) sẽ không hỗ trợ cho dịch vụ PTT qua mạng di động.

■ Menu Bộ đàm

Chọn **Menu** > **Bộ đàm**.

Để kết nối hoặc ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Bật Bộ đàm** hoặc **Tắt Bộ đàm**.

Để xem các yêu cầu gọi lại vừa nhận được, chọn **Hộp thư gọi lại**.

Để xem danh sách các kênh PTT, chọn **Danh sách kênh**.

Để xem danh sách các số liên lạc mà bạn đã thêm vào địa chỉ PTT do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp, chọn **Danh sách địa chỉ**.

Để thêm một kênh PTT mới vào điện thoại, chọn **Thêm kênh**.

Để đặt cài đặt PTT để sử dụng, chọn **Cài đặt Bộ đàm**.

Để cài các thông số cài đặt cho kết nối PTT, chọn **Cài đặt cấu hình**.

Để mở trình duyệt vào kết nối với cổng mạng PTT được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Web**.

■ Kết nối và ngắt kết nối PTT

Để kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Menu > Bộ đàm > Bật Bộ đàm**.

 cho biết kết nối PTT.  cho biết dịch vụ tạm thời không khả dụng. Máy tự động thử kết nối lại với dịch vụ cho đến khi bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ PTT. Nếu bạn đã thêm các kênh vào điện thoại, bạn sẽ được tự động tham gia vào các kênh **Mặc định** và **Nghe** đang hoạt động, và tên của kênh mặc định sẽ được hiển thị ở chế độ chờ.

Để ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Tắt Bộ đàm**.

■ Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt âm > Cài đặt Push to talk** để cài điện thoại sử dụng loa hoặc bộ tai nghe cho liên lạc PTT.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Khi đã kết nối với dịch vụ bộ đàm, bạn có thể thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi kênh, hoặc cuộc gọi cá nhân. Các cuộc gọi cá nhân là các cuộc gọi mà bạn chỉ gọi đến một người.

Gọi đi sử dụng dịch vụ PTT

Để gọi đi sử dụng dịch vụ PTT, bạn có thể chọn nhiều số liên lạc PTT từ danh bạ. Những người nhận cuộc gọi đến và cần chấp nhận cuộc gọi này để tham gia. Một cuộc gọi đi tạo một kênh tạm thời, và những người tham gia gia nhập kênh này chỉ trong thời gian cuộc gọi. Sau khi cuộc gọi kết thúc, kênh gọi đi tạm thời sẽ bị xóa.

Chọn **Menu > Bộ đàm > Danh sách địa chỉ**, và đánh chọn những số liên lạc bạn muốn gọi-ra ngoài.

Biểu tượng đằng sau số liên lạc trong danh sách biểu thị tình trạng đăng nhập hiện thời:  ,  , hoặc  cho biết người này khả dụng, không khả dụng, hoặc không rõ;  cho biết tình trạng đăng nhập không khả dụng. Tình trạng đăng nhập chỉ khả dụng cho những số liên lạc đã đăng ký. Để thay đổi các số liên lạc thuê bao, chọn **T.chọn** và chọn từ các tùy chọn danh sách số liên lạc khả dụng **Thuê bao liên lạc**

hoặc *Ko th.bao liên lạc*; hoặc nếu một hoặc nhiều số liên lạc được chọn, *Th.bao số đã chọn* hoặc *Ko t.bao số đ.chọn*.

Bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT) để khởi động cuộc gọi đi. Các số liên lạc được đánh dấu được gọi bởi dịch vụ PTT, và những số liên lạc tham gia được hiển thị trên màn hình. Bấm tiếp và giữ phím tăng âm lượng (PTT) để nói chuyện với những số liên lạc đã tham gia. Nhả phím tăng âm lượng (PTT) để nghe trả lời.

Nhấn phím kết thúc để dừng cuộc gọi đi.

Thực hiện một cuộc gọi kênh

Để thực hiện cuộc gọi tới kênh mặc định, bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT). Một âm báo phát ra, cho biết bạn được phép truy cập, và điện thoại sẽ hiển thị biệt hiệu và tên kênh của bạn.

Để thực hiện một cuộc gọi tới kênh không phải là mặc định, chọn *Danh sách kênh* trong menu PTT, di chuyển tới kênh bạn muốn, và bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT).

Bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT) suốt thời gian bạn đang nói, và giữ máy ở phía trước bạn để bạn có thể thấy màn hình. Khi bạn nói

xong, thả phím tăng âm lượng (PTT) ra. Cuộc đàm thoại được thực hiện theo nguyên tắc đến trước - được trước. Khi người nào đó ngừng nói, người đầu tiên bấm phím tăng âm lượng (PTT) sẽ nói chuyện tiếp.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách số liên lạc mà bạn đã thêm vào địa chỉ PTT, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển đến một số liên lạc, và bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT).

Bạn cũng có thể chọn số liên lạc từ *Danh bạ*.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các kênh PTT, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển tới kênh bạn muốn. Chọn **T.chọn** > *Thành viên th.gia*, di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT).

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến biệt danh bạn muốn, và bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT).

Nhận cuộc gọi PTT

Một âm báo ngắn thông báo cho bạn có một cuộc gọi kênh và cuộc gọi cá nhân. Khi nhận một cuộc gọi kênh, tên kênh và biệt hiệu của người gọi sẽ được hiển thị. Khi nhận một cuộc gọi cá nhân từ một người mà bạn đã lưu thông tin của họ trong **Danh bạ**, tên được lưu sẽ hiển thị nếu điện thoại nhận ra người này; nếu không, chỉ có biệt hiệu của người gọi này sẽ hiển thị.

Bạn có thể chấp nhận hoặc từ chối một cuộc gọi đến cá nhân nếu bạn đã cài đặt máy để thông báo về cuộc gọi cá nhân trước cho bạn.

Nếu bạn bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT) để tìm cách trả lời một kênh trong khi một thành viên khác đang nói chuyện, bạn sẽ nghe thấy một âm báo chờ, và thông báo **Đang đợi** sẽ hiển thị cho tới khi bạn ngừng bấm phím tăng âm lượng (PTT). Bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT), và chờ người khác nói xong; sau đó bạn mới có thể nói.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Khi có ai đó gửi cho bạn một yêu cầu gọi lại, thông báo **Đã nhận yêu**

cầu gọi lại sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Khi bạn nhận được yêu cầu gọi lại từ một người không ở trong danh sách số liên lạc của bạn, bạn có thể lưu tên người này vào **Danh bạ** của bạn.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách liên lạc trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách địa chỉ**. Di chuyển tới một số liên lạc, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ **Danh bạ**, tìm số liên lạc cần gửi, chọn **Chi tiết**, di chuyển tới địa chỉ PTT, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách kênh trong menu PTT, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **T.chọn** > **Thành viên th.gia**, di chuyển đến số liên lạc cần gọi, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách yêu cầu gọi lại trong menu **Bộ đàm**, chọn **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển tới một số liên lạc, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Trả lời cho yêu cầu gọi lại

1. Để mở *Hộp thư gọi lại*, chọn **Xem**. Danh sách biệt hiệu của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.
2. Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT).
3. Để gửi một yêu cầu gọi cho người gửi, chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

Lưu người gửi yêu cầu gọi lại

1. Để mở *Hộp thư gọi lại*, chọn **Xem**. Danh sách biệt hiệu của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.
2. Để xem địa chỉ PTT của người gửi, chọn **T.chọn** > *Xem địa chỉ PTT*.
Để lưu một số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ PTT vào một số liên lạc, chọn **T.chọn** > *Lưu dạng* hoặc *Thêm vào danh bạ*.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo các cách sau:

- Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên trong *Danh bạ*, tìm số liên lạc bạn muốn, chọn **T.chọn** > *Thêm chi tiết* > *Địa chỉ PTT*.
- Để thêm một số liên lạc vào danh sách địa chỉ PTT, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách địa chỉ* > **T.chọn** > *Thêm số mới*.
- Để thêm một số liên lạc từ danh sách kênh, kết nối với dịch vụ PTT, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển tới kênh bạn muốn. Chọn **T.chọn** > *Thành viên th.gia*. Di chuyển đến thành viên bạn muốn lưu thông tin liên lạc, và chọn **T.chọn**.
Để thêm một số liên lạc mới, chọn *Lưu dạng*. Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên liên lạc trong *Danh bạ*, chọn *Thêm vào danh bạ*.

■ Tạo và thiết lập kênh

Khi bạn gọi một kênh, tất cả thành viên đã tham gia vào kênh sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Mỗi thành viên trong các kênh được nhận diện bằng một biệt hiệu được hiển thị như một mã ID của người gọi. Các thành viên kênh có thể chọn một biệt hiệu cho chính họ trong mỗi kênh.

Các kênh được đăng ký bằng một địa chỉ URL. Một người dùng đăng ký địa chỉ URL kênh trong mạng bằng cách tham gia phiên đàm thoại kênh đầu tiên.

Có ba loại kênh PTT:

- Các kênh ước định là các kênh khép kín, chỉ cho phép các thành viên được nhà cung cấp dịch vụ qui định cho tham gia.
- Các kênh Ad hoc là các kênh người dùng có thể tạo ra. Bạn có thể tạo kênh cho riêng bạn, và mời các thành viên tham gia kênh.
- Các kênh Ad hoc chuyên biệt là các kênh mà bạn có thể tạo kênh riêng từ các thành viên trong một nhóm ước định. Ví dụ, một doanh nghiệp có thể tạo một kênh khép kín, cộng thêm các kênh nhỏ riêng biệt được

tạo ra theo các lĩnh vực nghề nghiệp nhất định.

Thêm kênh

Chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Thêm kênh**. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- 1 **Được hướng dẫn** — để thêm một kênh mới. Để đặt mức độ bảo mật cho kênh này, chọn **Kênh chung** hoặc **Kênh riêng**. Nếu bạn chọn **Kênh riêng**, máy tự động tạo một phần mã bắt định cho địa chỉ kênh mà các thành viên không thể xem khi họ nhận lời mời tham gia kênh. Chỉ người tạo ra kênh riêng mới có thể mời thêm thành viên vào kênh. Nhập tên kênh. Chọn **Mặc định**, **Nghe**, hoặc **Ko hoạt động**. Điện thoại cho biết rằng kênh được lưu và trạng thái kênh. **Mặc định** và **Nghe** là những kênh hoạt động. Khi bạn bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT) để thực hiện cuộc gọi kênh, kênh mặc định sẽ được gọi nếu bạn không di chuyển đến một kênh hoặc số liên lạc bất kỳ khác. Để gửi một lời mời tới kênh này, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Bạn có thể gửi lời mời dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc qua cổng hồng ngoại. Các thành viên bạn mời vào các kênh chung cũng có

thể mời thêm thành viên vào kênh.

- 2 **Thủ công** — để tham gia vào một kênh đã có. Nhập địa chỉ kênh: Chọn **Mặc định**, **Nghe**, hoặc **Ko hoạt động**. Điện thoại cho biết rằng kênh được lưu và trạng thái kênh. **Mặc định** và **Nghe** là những kênh hoạt động. Khi bạn bấm và giữ phím tăng âm lượng (PTT) để thực hiện cuộc gọi kênh, kênh mặc định sẽ được gọi nếu bạn không di chuyển đến một kênh hoặc số liên lạc bất kỳ khác.

Nhận lời mời

1. Khi bạn nhận được lời mời kênh dưới dạng tin nhắn văn bản, thông báo **Đã nhận lời mời kênh**: sẽ hiển thị.
2. Để xem biệt hiệu của người đã gửi lời mời và địa chỉ kênh nếu kênh không phải là kênh riêng, chọn **Xem**.
3. Để thêm kênh vào máy, chọn **Lưu lại**. Để đặt tình trạng cho kênh này, chọn **Mặc định**, **Nghe**, hoặc **Ko hoạt động**.

Để từ chối lời mời, chọn **Thoát** > **Có**, hoặc chọn **Xem** > **Loại bỏ** > **Có**.

Cài đặt PTT

Có hai loại cài đặt PTT: cài đặt để kết nối với dịch vụ và cài đặt để sử dụng.

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ này từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"**, trên trang **xiii**. Bạn có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cấu hình"**, trên trang **45**.

Để chọn cài đặt để kết nối với dịch vụ này, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Cài đặt cấu hình** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Cấu hình — để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** cho dịch vụ PTT. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ PTT mới được hiển thị.

Tài khoản — để chọn một tài khoản dịch vụ PTT nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động

Bạn cũng có thể chọn từ các tùy chọn sau: **Tên thuê bao Bộ đàm**, **Bí danh mặc định**, **Mật mã Bộ đàm**, **Miễn**, và **Địa chỉ server**

Để sửa đổi cài đặt PTT để sử dụng, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Cài đặt Bộ đàm** và chọn các tùy chọn sau:

Cuộc gọi 1 đến 1 > **Bật** — để chọn điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi đến cá nhân

Cuộc gọi 1 đến 1 > Tắt — để thực hiện nhưng không nhận các cuộc gọi cá nhân. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đè lên các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn về các cuộc gọi đến cá nhân bằng một điệu nhạc chuông, chọn *Thông báo*.

Các nhóm nghe > Bật — để kích hoạt các kênh nghe

Tình trạng Bộ đàm khi khởi động > Có — để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ PTT khi bật điện thoại

Gửi địa chỉ Bộ đàm > Không — để giấu địa chỉ PTT không cho hiện ở kênh và các cuộc gọi cá nhân

16. Web



Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn (dịch vụ mạng).



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang Internet.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần “[Dịch vụ cài đặt](#)

[cấu hình](#)”, trên trang [xiii](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần “[Cấu hình](#)”, trên trang [45](#).

■ Kết nối với dịch vụ

Trước tiên, bạn cần đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

- Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn **Menu > Web > Cài đặt > Cài đặt cấu hình**.
- Chọn **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** dành cho việc trình duyệt. Xem phần “[Thiết lập trình duyệt](#)”, trên trang [68](#).

Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Chọn **Hiện cửa sổ đăng nhập > Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Kể tiếp, sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**; hoặc ở chế độ chờ, bấm và giữ **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ mới nhất**.
- Để nhập địa chỉ dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**, nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu dữ liệu gói được chọn làm đường truyền dữ liệu,  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói, chỉ báo  sẽ

hiển thị ở phía trên màn hình cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối dữ liệu gói.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Sử dụng các phím di chuyển để trình duyệt qua trang web.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *****.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Nokia.com, **Trang chủ**, **Lưu chỉ mục**, **Chỉ mục**, **Tùy chọn trang**, **Trang đã xem**, **Địa chỉ tải về**, **Tùy chọn khác**, **Tải lại**, và **Thoát** có thể khả dụng. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác.

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, hãy làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache, xem phần “**Bộ nhớ cache**”, trên trang 72.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể thực hiện một cuộc gọi điện thoại, và lưu tên và số điện thoại từ một trang.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn một trong những tùy chọn sau:

Phủ văn bản > **Bật** — để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn **Tắt**, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ > *Chữ cực nhỏ*, *Nhỏ*, hoặc *Cỡ vừa* — để cài kích cỡ chữ

Hiển thị hình ảnh > *Không* — để ẩn hình trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > *Báo lỗi kết nối không an toàn* > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn bị trở thành kết nối không an toàn trong khi duyệt web

Báo lỗi > *Báo lỗi các mục không an toàn* > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi một trang an toàn chứa một mục không an toàn.

Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần “*Bảo mật trình duyệt*”, trên trang 73.

Mã hóa ký tự > *Mã hóa nội dung* — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

Mã hóa ký tự > *Địa chỉ web dạng Unicode (UTF-8)* > **Bật** — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

Kích cỡ màn hình > *Vừa màn hình* hoặc *Nhỏ* — để cài đặt kích thước màn hình

■ Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần “**Bộ nhớ cache**”, trên trang 72.

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt cookie*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*.

Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn **Cho phép** hoặc **Từ chối**.

■ Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > **Bảo mật** > **Cài đặt WMLScripts**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Dùng WMLScripts qua k.nối an toàn**.
2. Để cho phép các mã scripts này, chọn **Cho phép**.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Chỉ mục**; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.

3. Chọn **T.chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; để tạo một chỉ mục mới; hoặc để lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chúng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

■ Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận được một chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, **Đã nhận 1 chỉ mục** sẽ hiển thị. Để lưu chỉ mục, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại**. Để xem hoặc xóa chỉ mục, chọn **T.chọn** > **Xem** hoặc **Xóa**. Để loại bỏ chỉ mục trực tiếp sau khi nhận được chỉ mục, chọn **Thoát** > **OK**.

■ Tải tập tin về

Để tải thêm kiểu chuông, hình ảnh, trò chơi, hoặc ứng dụng về điện thoại (dịch vụ mạng), chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ tải về** > **Nhạc âm tải về**, **Hình vẽ tải về**, **Tải trò chơi**, **File video tải về**, **Chủ đề tải xuống**, hoặc **Tải ứng dụng**.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Để tự động lưu tất cả các tập tin tải xuống trong thư mục thích hợp trong *Bộ sưu tập* hoặc trong *Các ứng dụng*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > *Bật*.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng).

Tin dịch vụ là những thông báo về các tiêu đề tin tức chẳng hạn, và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*.

Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và khởi động trình duyệt và tải xuống nội dung đã được đánh dấu,

chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*.

Để cài nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > *Bật* hoặc *Tắt*.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn *Bộ lọc tin nhắn* > *Bật*. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*.

Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn *Kết nối tự động* > *Bật*. Nếu bạn chọn *Tắt*, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời.

Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, hãy làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi duyệt web, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*; ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

■ Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này bạn cần các chứng nhận bảo mật và có thể cả mô-đun bảo mật, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mô-đun an toàn

Mục đích của mô-đun an toàn là có thể hoàn thiện các dịch vụ an toàn có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun an toàn.

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cài đặt mô-đun an toàn* và chọn một trong những tùy chọn sau:

Chi tiết mô-đun an toàn — hiển thị nhãn mô-đun bảo mật, tình trạng, nhà sản xuất, và số sê-ri

Yêu cầu PIN mô-đun — để cài đặt thoại hỏi PIN mô-đun khi sử dụng các dịch vụ do mô-đun an toàn cung cấp. Nhập mã vào và chọn *Bật*. Để tắt chế độ hỏi PIN mô-đun, chọn *Tắt*.

Đổi PIN mô-đun — để thay đổi PIN mô-đun nếu mô-đun bảo mật cho phép. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Đổi PIN ký tên — để thay đổi mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Chọn PIN ký tên bạn muốn thay đổi. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Xem thêm phần “*Mã truy cập*”, trên trang [xii](#).

Chứng chỉ



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chúng nhận Hết hạn hoặc Chứng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun an toàn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn

Menu > Web > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ > Chứng chỉ bảo vệ hoặc **Chứng chỉ thuê bao**.

Chỉ báo an toàn  sẽ hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo mật. Nhà cung cấp dịch vụ bảo mật việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun an toàn. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một đường dẫn trên trang web, ví dụ tiêu đề và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị

Kiểm tra văn bản tiêu đề là **Đọc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "**Mã truy cập**", trên trang **xii**), và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

■ Thông tin định vị

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu vị trí. Bạn có thể đảm bảo rằng mạng sẽ chỉ gửi thông tin vị trí của điện thoại khi bạn cho phép điều đó (dịch vụ mạng). Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn để đăng ký và chấp thuận việc gửi thông tin vị trí.

Để chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu vị trí, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ qua yêu cầu, điện thoại sẽ tự động chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Điện thoại sẽ hiển thị **1 yêu cầu vị trí bị nhỡ**. Để xem yêu cầu vị trí bị bỏ qua, chọn **Hiển thị**.

Để xem thông tin về 10 thông báo và yêu cầu riêng gần đây nhất hoặc để xóa bỏ chúng, chọn **Menu > Web > Định vị > Nhặt ký vị trí > Mở thư mục** hoặc **Xóa tất cả**.

17. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM có thể cung cấp thêm các dịch vụ bổ sung mà bạn có thể truy cập. Menu này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào thẻ SIM.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng, hoặc đại lý khác.

Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại của bạn và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *SIM khai báo* > *Có*.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

18. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập vào Internet khi điện thoại của bạn được kết nối với một PC tương thích qua kết nối hồng ngoại hoặc cáp dữ liệu (CA-42). Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Bộ PC Suite

Với bộ Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ *Danh bạ*, *Lịch*, *Công việc*, và *Ghi chú* giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Bạn có thể tìm thêm thông tin về bộ Nokia PC suite, ví dụ các tập tin có thể tải xuống trong khu vực hỗ trợ trên trang Web của Nokia Web tại www.nokia-asia.com/6070/support.

■ Dữ liệu gói, HSCSD và CSD

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu gói, dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao (HSCSD) và dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện (CSD, *Dữ liệu GSM*).

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và cuộc gọi dữ liệu thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "*Dữ liệu gói (EGPRS)*", trên trang 44.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng data, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó. Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối. Để kết nối tốt hơn khi truyền data, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

19. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Pin

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-5B	Li-Ion	tối đa 3 giờ	tối đa 300 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

■ Bộ sạc

Bộ sạc gọn nhẹ AC-3

Bộ sạc gọn nhẹ với phích cắm sạc nhỏ hơn.

■ Âm thanh

Tai nghe Nokia HS-5

Một giải pháp sử dụng loa nói trực tiếp dễ dàng và tiện lợi có bộ điều khiển từ xa.

20. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, do việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian. Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong

túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền, cũng như khả năng sạc của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận hợp chuẩn pin Nokia

Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền,

xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo hết tính hợp chuẩn của pin. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức, và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác minh tính hợp chuẩn của pin, hãy giao lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

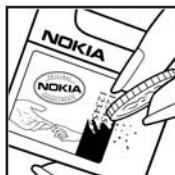
1. Khi nhìn vào ảnh nổi ba chiều trên nhãn, bạn sẽ thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang www.nokiaoriginals.com/check.



Thông tin về pin

Tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ:
Nhập mã 20 số, ví dụ 12345678919876543210, và gửi đến +61 427151515.
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ 'Battery' và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo xác nhận hợp chuẩn của mã pin.

Nếu bạn cần được hỗ trợ mã pin, vui lòng liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia tại địa phương được liệt kê trên trang web www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì nếu pin của bạn không hợp chuẩn?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia bằng hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ

hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất kiểm duyệt có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokia-asia.com/battery.

21. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc chảy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay

có thể làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.

- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

22. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng.

Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của

viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- Luôn giữ điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch)
- Không để điện thoại trong túi áo ngực
- Nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử và hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyển chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một bộ truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được khuyến nghị bởi các hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là phần có các hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ năng lượng tần số vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả

mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo có tên là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được công nhận trong hướng dẫn quốc tế là 2,0 oát/ki-lô-gram (W/kg)*. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo các vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần được thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu. Nói chung, nếu bạn càng ở gần trạm phát, thì năng lượng của thiết bị phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này được thử nghiệm khi đặt ở tai là 0,84 W/kg.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo, thử nghiệm trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng phụ tùng và phụ kiện có thể dẫn đến các giá trị SAR khác nhau. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại www.nokia-asia.com.

*Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng các thiết bị di động là 2,0 W/kg trung bình trên 10 gram mô thân thể. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn vật chất để đưa ra sự bảo vệ bổ sung cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. SAR có giá trị khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo quốc gia và băng tần mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

An toàn
 các nguyên tắc ix
 cuộc gọi khẩn cấp 86
 môi trường hoạt động 84
 thông tin bổ sung 84
Ảnh chụp 49
Ảnh nổi ba chiều xác nhận hợp
chuẩn 81

Ă

Ăng-ten 3

Â

Âm báo ghi chú 53
Âm thanh 39, 79

B

Bảo mật
 cài đặt 46
 mã xii
 mô-đun 73
Bảo trì 83
Bảo vệ phím 8
Bảo thức 52
Báo rung 39
Bật và tắt 2
Bộ báo giờ 56
Bộ đếm dữ liệu 38
Bộ đếm giờ 38
Bộ đếm tin nhắn 30
Bộ nhớ
 cache 69, 72
 chia sẻ xi
 chọn 35
 dung lượng 48
 đầy 15, 18
 sao chép 32
 SIM 31
 hiện trạng 35, 42
Bộ nhớ cache 72
Bộ nhớ dùng chung xi
Bộ PC Suite 77

Bộ sạc 79
Bộ sạc gọn nhẹ AC-3 79
Bộ sưu tập 48
Bộ tai nghe. Xem loa.

C

Camera
 chụp ảnh 49
 quay một đoạn phim 49
Cài đặt 39
 âm 39
 cấu hình 39, 45
 chủ đề 39
 dữ liệu gói 44
 điện thoại 42
 đồng hồ 41
 EGPRS 44
 IR 43
 kết nối 43
 khôi phục cài đặt gốc 46
 màn hình 40
 modem 44
 giờ 41
 gọi 41
 ngày 41
 phụ kiện 44
 phím tắt 40
 phím tắt riêng 40
 hộp tin dịch vụ 72
 tin nhắn 28
Cài đặt cho máy 42
Cài đặt cuộc gọi 41
Cài đặt đồng hồ 41
Cài đặt e-mail 29
Cài đặt modem 44
Cài đặt gốc 46
Cài đặt ngày 41
Cài đặt phụ kiện 44
Cài đặt stript 71
Cài đặt hiển thị 40
Cài đặt riêng điện thoại 39
Cài đặt tin nhắn 28
Cài đặt thời gian 41
Các bộ phận 5
Các chức năng gọi điện 9

- Các chỉ báo 7
- Các dấu câu 12
- Các ký tự đặc biệt 12
- Các phụ kiện chính hãng 78
- Các phím 5
- Các phím âm lượng 5
- Các phím chọn 5, 6
- Các số đã gọi 38
- Các thư mục
 - các tin đã lưu 19
 - các tin đã gửi 19
 - khác 27
 - hộp thư đến 19, 27
 - hộp thư đi 19
- Các ứng dụng truyền thông 77
- Cấu hình 39, 45
- Cookie 70
- Công việc 53
- Cỡ chữ 30
- CSD 77

CH

- Chế độ chờ 6
- Chủ đề 39
- Chụp ảnh 49
- Chữ ký kỹ thuật số 74
- Chứng chỉ 74
- Chỉ báo độ dài tin nhắn 15
- Chỉ mục 71
- Cuộc gọi
 - các tùy chọn trong khi gọi 10
 - chờ 10
 - danh sách các cuộc gọi gần đây 38
 - lệnh thoại 36
 - gọi 9
 - quay số nhanh 9
 - quốc tế 9
 - trả lời 9
 - từ chối 9
- Cuộc gọi bị nhỡ 38
- Cuộc gọi khẩn cấp 86
- Cuộc gọi vừa nhận 38
- Cường độ tín hiệu 6

D

- Danh bạ 31
- cài đặt 35

- danh thiếp 33
- dịch vụ presence 33
- lưu 31
- nhóm người gọi 35
- quay số nhanh 35, 37
- sao chép 32
- số dịch vụ 37
- số máy riêng 37
- sửa chi tiết 32
- tên thuê bao 34
- tim kiếm 31
- xóa 32

Danh bạ. Xem danh bạ.

Danh sách các cuộc gọi gần đây

38

Danh thiếp 33

Dây đeo 4

Dây đeo điện thoại 4

Di chuyển 13

Dữ liệu chuyển đổi bằng mạch 77

Dữ liệu chuyển đổi bằng mạch

điện tốc độ cao 77

Dữ liệu gói 44, 77

Dịch vụ 68

- các lệnh 27

- số 37

Dịch vụ cài đặt cấu hình xiii

Dịch vụ cuộc gọi chờ 10

Dịch vụ Presence 33

Dịch vụ SIM 76

Đ

Đài FM 49

Đầu nối Pop-Port 5

Đèn 45

Đồng bộ hóa 54

Đồng bộ hóa server 54

Đồng hồ bấm giờ 56

Định vị 75

E

EGPRS 44

E-mail 25

G

Giữ gìn 83

Ghi chú 54

Ghi chú lịch 53

H

Hồng ngoại
cổng 5
kết nối 43
HSCSD 77
Hướng dẫn xác nhận hợp chuẩn
pin Nokia 80
Hình Nền 39, 40

I

IM 21
IMAP4 25
Internet 68
IR. Xem hồng ngoại.

K

Kiểu chuông 35, 39, 48, 49
Kiểu nhập tiền đoán 11
Kiểu nhập văn bản truyền thống
11, 12

KH

Khẩu lệnh 35, 36
Khóa bàn phím 8
Khóa máy. Xem khóa bàn phím.
Ký hiệu 7

L

Lắp đặt thẻ SIM 1
Lệnh thoại 35, 36
Loa 5, 10
Loa điện thoại. Xem loa.
Lịch 52

M

Màn hình riêng 7
Mã
 bảo mật xii
 mật mã chặn cuộc gọi xiii
 PIN xii
 PUK xiii
 UPIN xii
Mã PIN xii, 3
Mã PUK xiii
Mã truy cập xii

Mã UPIN 3
Máy ghi âm 51
Máy tính 55
Mạng
 dịch vụ xi
 EGSM x
 GSM x
 tên trên màn hình 6
Mẫu 16
Mật mã chặn cuộc gọi xiii
Menu 13
Menu nhà điều hành 47
MMS. Xem tin nhắn đa phương
tiện.
Mở khóa bàn phím 8

NG

Ngôn ngữ 11, 12
Ngôn ngữ đánh dấu không dây 68
Ngôn ngữ viết 11
Ngưng gọi 9

NH

Nhắn tin âm thanh 20
Nhắn tin trò chuyện
 bắt đầu phiên 22
 chặn 24
 chấp nhận lời mời 23
 cuộc trò chuyện 23
 danh bạ 24
 dịch vụ 22
 đọc 23
 mở khóa 24
 nhóm 25
 từ chối lời mời 23
 tính khả dụng 24
Nhật ký 38
Nhật ký điện thoại 38
Nhóm người gọi 35

P

PC
 đồng bộ hóa 55
 kết nối 77
Pin 78
 lắp đặt 1
 mức sạc 6
 sạc 2, 80

PH

Phương tiện

- camera 49
- máy ghi âm 51
- radio 49

Phím bộ đàm 5

Phím di chuyển 5

Phím di chuyển 4 chiều 5

Phím di chuyển. Xem phím điều hướng.

Phím kết thúc 5

Phím lệnh thoại 5

Phím gọi 5

Phím nguồn 5

Phím tắt 6, 40

- danh sách riêng 6
- khi ở chế độ chờ 6
- phím di chuyển 6

Phím tắt riêng 40

PTT 60

cài đặt 66

Các phím 5

cuộc gọi cá nhân 62

cuộc gọi kênh 62

cuộc gọi ra ngoài 61

kết nối 61

lời mời 66

menu 60

gọi 61

ngắt kết nối 61

nhận cuộc gọi 63

tạo kênh 65

thêm kênh 65

thêm liên lạc cá nhân 64

thiết lập kênh 65

yêu cầu gọi lại 63

Push to talk. Xem PTT.

Q

Quay số bằng khẩu lệnh

quản lý khẩu lệnh 35, 36

thêm khẩu lệnh 35, 36

thực hiện cuộc gọi 36

Quay số nhanh 9, 35, 37

Quá trình cài đặt

pin 1

S

Sạc pin 2

Sắp xếp 52

SMS 14

cài đặt 28

e-mail 15

mẫu 16

Số máy riêng 37

Số trung tâm nhắn tin 14

T

Tai nghe 5

Tai nghe Nokia HS-5 79

Tải xuống

các ứng dụng xiv, 71

nội dung xiv

tập tin 71

Tải xuống ứng dụng từ mạng xiv

Tên thuê bao

thêm số liên lạc mới 34

xóa thuê bao liên lạc 35

Tiết kiệm năng lượng 7

Tin nhắn đa phương tiện 16

cài đặt 28

Tin nhắn nháy 20

Tin nhắn thoại 27

Tin nhắn văn bản 14

Tin thông báo 27

Tổng quan

các chức năng xii

các phím và bộ phận 5

TH

Thông tin liên hệ và hỗ trợ của

Nokia xiv

Thông tin về chứng nhận (SAR) 87

Thông tin về pin

loại 78

Thông tin vị trí 75

TR

Trình duyệt

bộ nhớ cache 72

cài đặt 68

cài đặt strip 71

cài đặt hiển thị 70
các trang trình duyệt 69
cookie 70
chữ ký kỹ thuật số 74
chứng chỉ 74
chỉ mục 71
mô-đun bảo mật 73
Từ điển 11

U

UPIN xii, xiii, 46

V

Văn bản trợ giúp 43
Video clip 49
Viết tin nhắn văn bản 15
Viết văn bản 11

W

Web
 chỉ mục 71
 kết nối 68
WML 68

X

XHTML 68
Xóa
 e-mail 27
 tin nhắn 28